

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI - DLX

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH
NGÀNH Kế toán
(tính đến 11H30 ngày 19.8.2015)

- Lưu ý dành cho thí sinh:** Trường ĐH Lao động – Xã hội xét tuyển sinh theo từng ngành và được căn cứ vào thứ tự nguyện vọng ưu tiên của thí sinh. Do vậy, để thí sinh dễ dàng cập nhập thông tin, Nhà trường sẽ công bố thông tin theo nguyên tắc sau:
- Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào các ngành **chưa vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh, thì tại thời điểm công bố thí sinh sẽ chỉ có tên tại ngành đăng ký nguyện vọng ưu tiên 1. Thí sinh có thể kiểm tra thông tin các nguyện vọng ưu tiên khác tại cột số (12).
 - Khi số lượng hồ sơ ĐKXT vào một ngành **vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, thì những thí sinh có nguyện vọng ưu tiên 1 có thứ tự xếp hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ được xét tiếp đến nguyện vọng ưu tiên 2 và chỉ có tên tại ngành đó nếu có thứ tự xếp hạng chưa vượt quá chỉ tiêu. Tương tự như vậy đối với các nguyện vọng ưu tiên 3 và 4.
 - Những thông tin tại Bảng báo cáo chỉ có giá trị tham khảo tại thời điểm công bố chưa tính đến số lượng thí sinh nộp và rút hồ sơ ĐKXT tại các ngày kế tiếp theo quy định.
- Những thí sinh có số Phiếu biên nhận nộp hồ sơ ĐKXT vào trường chưa có tên trong danh sách là những thí sinh chưa được các trường thí sinh đã rút hồ sơ xóa tên khỏi phần mềm đăng ký tuyển sinh, nên Trường ĐH LĐXH chưa thể nhập vào phần mềm tuyển sinh của Trường. Đề nghị các thí sinh trên liên với Trường đã rút hồ sơ ĐKXT đề nghị xóa tên khỏi phần mềm tuyển sinh của Trường đó.**

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
1	D340301	YTB022947	NGUYỄN THỊ VÂN TRANG	1	A00	1	8	7,25	6,5	22,75	D340301 A00 0	D340202 A00 1			
2	D340301	THV002064	LƯƠNG THÙY DUNG	1	A00	3,5	7,25	6,5	5	22,25	D340301 A00 1				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
3	D340301	HHA009435	LÊ THỊ XUÂN MỸ	1	A00	1	6,5	7,25	7,5	22,25	D340301 A00 1	D340202 A00 1	D340404 A00 1	D760101 A00 27	
4	D340301	THV005009	LÊ MINH HOÀNG	1	D01	0,5	7,75	6	7,75	22	D340301 D01 3	D340101 D01 0	D340202 D01 2		
5	D340301	TDV031768	NGUYỄN THỊ TOÀN	1	A00	1	7,25	7,25	6,5	22	D340301 A00 3	D340101 A00 0			
6	D340301	YTB022929	NGUYỄN THỊ TRANG	1	A00	1	6,5	7,25	7,25	22	D340301 A00 3	D340101 A00 0	D340404 A00 2	D340202 A00 2	
7	D340301	THP012508	PHAN THỊ SÁNG	1	A00	0,5	7,25	6,5	7,5	21,75	D340301 A00 6	D340101 A00 0	D340404 A00 3	D340202 A00 2	
8	D340301	LNH009778	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	1	A01	0,5	7	7,25	7	21,75	D340301 A01 6	D340101 A01 0			
9	D340301	KQH012797	VŨ THỊ THANH THẢO	1	D01	1	6,75	7,5	6,5	21,75	D340301 D01 6	D340404 D01 3	D340101 D01 0		
10	D340301	HHA009725	NGUYỄN HẰNG NGÀ	1	A00	0,5	7,5	6,5	7	21,5	D340301 A00 9	D340202 A00 2	D340101 A00 0	D340404 A00 4	
11	D340301	TLA004804	LÊ THỊNH LƯƠNG HIỀN	1	D01	0,5	7,5	6,5	7	21,5	D340301 D01 9	D340101 D01 0	D340404 D01 4		
12	D340301	HVN004305	ĐẶNG THỊ HUỆ	1	A00	1	7	7,5	6	21,5	D340301 A00 9	D340101 A00 0	D340404 A00 4		
13	D340301	THP002212	LÊ THỊ THÙY DUNG	1	A00	0,5	7	6	8	21,5	D340301 A00 9	D340202 A00 2	D340404 A00 4		
14	D340301	THV008296	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	1	A00	1,5	6,75	6,75	6,5	21,5	D340301 A00 9	D340202 A00 2	D340404 A00 4	D760101 A00 52	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
15	D340301	HDT004968	PHẠM THỊ DƯƠNG	1	A00	1	6,5	7,5	6,5	21,5	D340301 A00 9	D760101 A00 52			
16	D340301	TND016326	ĐẶNG QUANG MÃO	1	A00	3,5	5,5	6,25	6,25	21,5	D340301 A00 9	D760101 A00 52	D340101 A00 0	D340404 A00 4	
17	D340301	HHA000813	PHẠM THỊ KIM ANH	1	D01	0,5	7,75	6,5	6,5	21,25	D340301 D01 16	D340101 D01 1			
18	D340301	SPH001064	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1	D01	0,5	7	8	5,75	21,25	D340301 D01 16				
19	D340301	YTB019718	LÊ THỊ THU THẢO	1	A00	1	7	6,5	6,75	21,25	D340301 A00 16	D340101 A00 1			
20	D340301	HHA010114	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	1	A00	1	7	5,5	7,75	21,25	D340301 A00 16	D340202 A00 5			
21	D340301	THV014408	PHẠM ANH TÚ	1	A00	1,5	6,75	7,5	5,5	21,25	D340301 A00 16	D340404 A00 8			
22	D340301	HHA009910	DƯƠNG HOÀNG NGHĨA	1	A00	1	6,25	6,25	7,75	21,25	D340301 A00 16	D340101 A00 1	D340404 A00 8	D340202 A00 5	
23	D340301	THP000113	BÙI THỊ LAN ANH	1	A00	1	6	7	7,25	21,25	D340301 A00 16	D340101 A00 1	D340404 A00 8		
24	D340301	HDT025134	HÀ THỊ THÚY	1	A00	3,5	5,25	6,25	6,25	21,25	D340301 A00 16	D340202 A00 5			
25	D340301	HVN005967	NGUYỄN THỊ LINH	1	A01	1	7,5	6,5	6	21	D340301 A01 24				
26	D340301	YTB002799	NGUYỄN THỊ THU CÚC	1	A00	1	6,75	7,75	5,5	21	D340301 A00 24	D340404 A00 11	D340202 A00 5	D760101 A00 71	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
27	D340301	TND022557	DƯƠNG TIẾN THÀNH	1	A00	1,5	6,75	5,5	7,25	21	D340301 A00 24	D340202 A00 5	D340101 A00 2	D340404 A00 11	
28	D340301	TLA008326	TRỊNH THỊ NGỌC LINH	1	A00	1	6,5	6	7,5	21	D340301 A00 24				
29	D340301	YTB005793	BÙI THỊ NGÂN HÀ	1	A01	1	6,25	7,5	6,25	21	D340301 A01 24	D340404 A01 11	D340202 A01 5		
30	D340301	HDT013472	NGUYỄN CẨM LÊ	1	A00	1	6,25	6,75	7	21	D340301 A00 24	D340404 A00 11	D340101 A00 2	D340202 A00 5	
31	D340301	TDV020302	BÙI PHƯƠNG NGÀ	1	A00	1	5,5	7,5	7	21	D340301 A00 24	D340101 A00 2	D340404 A00 11	D340202 A00 5	
32	D340301	TDV017577	PHAN THỊ LOAN	1	A00	1,5	5,25	6	8,25	21	D340301 A00 24				
33	D340301	TLA011620	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	1	D01	0	7,5	7	6,25	20,75	D340301 D01 32				
34	D340301	BKA013280	CAO THỊ TRANG	1	A00	1	7	6,5	6,25	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25			
35	D340301	LNH003122	LÊ THỊ THANH HIỀN	1	A00	0,5	7	6,25	7	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25			
36	D340301	THV013039	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	1	A00	1,5	7	5,25	7	20,75	D340301 A00 32				
37	D340301	YTB022587	HOÀNG HUYỀN TRANG	1	A00	1	6,75	7	6	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25	D340101 A00 2	D760101 A00 78	
38	D340301	TDV021455	TRƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	1	A00	1,5	6,75	5,25	7,25	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25	D760101 A00 78	D340202 A00 8	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
39	D340301	HHA012906	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	1	A00	1	6,5	4,75	8,5	20,75	D340301 A00 32	D340101 A00 2	D340404 A00 25	D340202 A00 8	
40	D340301	YTB003228	PHẠM THỊ NGỌC DIỆP	1	A00	1	6,25	6,5	7	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25	D340202 A00 8		
41	D340301	TDV031183	TỪ THỊ THƯỜNG	1	A00	1,5	6,25	6,5	6,5	20,75	D340301 A00 32				
42	D340301	THV000969	NGÔ THỊ BÍCH	1	A00	1,5	6	6,75	6,5	20,75	D340301 A00 32	D340404 A00 25	D340101 A00 2		
43	D340301	TLA013678	NGUYỄN XUÂN TIẾN	1	A00	0	5,75	7,5	7,5	20,75	D340301 A00 32	D340101 A00 2	D340202 A00 8	D340404 A00 25	
44	D340301	HDT011992	ĐÀO MAI HƯƠNG	1	D01	1	5,25	7,5	7	20,75	D340301 D01 32				
45	D340301	TND027128	HOÀNG VIỆT TRUNG	1	A00	3,5	3,25	6,25	7,75	20,75	D340301 A00 32	D340101 A00 2	D340202 A00 8		
46	D340301	TTB005898	NGUYỄN HỒNG THẢO	1	A00	1,5	8	6,25	4,75	20,5	D340301 A00 45	D340404 A00 30	D340202 A00 9	D760101 A00 90	
47	D340301	HVN012489	LÊ THỊ HẢI YẾN	1	A00	0,5	7,5	6,5	6	20,5	D340301 A00 45	D340404 A00 30			
48	D340301	THV010498	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	1	A00	1,5	7,5	6	5,5	20,5	D340301 A00 45				
49	D340301	LNH007040	VŨ THỊ HỒNG NHƯ	1	A00	1,5	7,25	6,25	5,5	20,5	D340301 A00 45	D340404 A00 30			
50	D340301	KQH006571	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	1	A00	0,5	7,25	5,5	7,25	20,5	D340301 A00 45	D340202 A00 9	D340101 A00 5	D760101 A00 90	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
51	D340301	TLA015828	NGUYỄN THỊ XUYẾN	1	A00	0,5	7	6,5	6,5	20,5	D340301 A00 45	D760101 A00 90	D340202 A00 9	D340101 A00 5	
52	D340301	THP014029	ĐOÀN LỆ THU	1	A00	1	7	5,75	6,75	20,5	D340301 A00 45	D340101 A00 5	D340404 A00 30	D340202 A00 9	
53	D340301	THP010615	NGUYỄN NHƯ NGUYỆT	1	A00	0,5	6,75	6,5	6,75	20,5	D340301 A00 45	D340404 A00 30			
54	D340301	HDT003877	LÊ THỊ NGỌC DUNG	1	A00	1	6,75	6,25	6,5	20,5	D340301 A00 45	D340202 A00 9	D340101 A00 5		
55	D340301	YTB000249	ĐỖ THỊ LAN ANH	1	A00	1	6,75	6,25	6,5	20,5	D340301 A00 45	D340202 A00 9	D340101 A00 5	D340404 A00 30	
56	D340301	HDT006452	TRẦN THỊ GIANG	1	A00	1,5	6,75	6	6,25	20,5	D340301 A00 45				
57	D340301	KQH006300	NGUYỄN THANH HUYỀN	1	A00	0,5	6,25	7,25	6,5	20,5	D340301 A00 45	D340101 A00 5	D340202 A00 9	D340404 A00 30	
58	D340301	THV014031	VŨ MINH TRANG	1	D01	1,5	5,5	6,5	7	20,5	D340301 D01 45	D340404 D01 30	D340202 D01 9	D760101 D01 90	
59	D340301	TLA006446	TĂNG THỊ MINH HUYỀN	1	D01	1	7,5	6,75	5	20,25	D340301 D01 58	D340202 D01 12			
60	D340301	SPH012700	VŨ BÍCH NGỌC	1	D01	0	7,25	7	6	20,25	D340301 D01 58	D340101 D01 6	D340404 D01 41	D760101 D01 109	
61	D340301	TND003701	LA THỊ DUNG	1	A01	1,5	7,25	6,25	5,25	20,25	D340301 A01 58				
62	D340301	HHA005905	NGUYỄN VIỆT HÙNG	1	A00	0,5	7	6,25	6,5	20,25	D340301 A00 58	D340101 A00 6			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
63	D340301	TLA011022	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	1	A00	1	7	5,75	6,5	20,25	D340301 A00 58	D340202 A00 12	D340404 A00 41	D340101 A00 6	
64	D340301	YTB024327	NGUYỄN THANH TÙNG	1	A00	1	6,5	7,25	5,5	20,25	D340301 A00 58	D340202 A00 12	D340101 A00 6		
65	D340301	KHA000434	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	1	A00	0,5	6,5	7	6,25	20,25	D340301 A00 58	D340101 A00 6	D760101 A00 109	D340202 A00 12	
66	D340301	YTB003335	ĐỖ THỊ DIJU	1	A00	1	6	6,75	6,5	20,25	D340301 A00 58	D340404 A00 41	D340101 A00 6		
67	D340301	LNH008492	LƯƠNG THU THẢO	1	A00	0,5	6	6,25	7,5	20,25	D340301 A00 58	D340404 A00 41	D340101 A00 6		
68	D340301	HDT029379	TRẦN THỊ THU UYÊN	1	A00	1	6	6,25	7	20,25	D340301 A00 58	D340404 A00 41			
69	D340301	HDT026444	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	1	A00	1,5	5,5	6,75	6,5	20,25	D340301 A00 58	D340404 A00 41	D340101 A00 6	D760101 A00 109	
70	D340301	HDT009233	LẠI THỊ HOA	1	A00	1	7,5	6,5	5	20	D340301 A00 69				
71	D340301	HDT021235	NGUYỄN THÚY QUỲNH	1	A01	1,5	7	7,25	4,25	20	D340301 A01 69	D340404 A01 55	D340202 A01 16	D760101 A01 122	
72	D340301	TLA012299	LÊ THỊ THU THÀNH	1	A00	0	7	6,75	6,25	20	D340301 A00 69	D340101 A00 10	D340404 A00 55	D340202 A00 16	
73	D340301	TND027923	NGUYỄN VĂN TUẤN	1	A00	1,5	7	6,5	5	20	D340301 A00 69				
74	D340301	THV000245	LÊ NGỌC ANH	1	D01	0,5	6,75	7,5	5,25	20	D340301 D01 69				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
75	D340301	TLA013171	NGUYỄN MINH THU	1	D01	0	6,75	7	6,25	20	D340301 D01 69	D340202 D01 16	D340101 D01 10	D340404 D01 55	
76	D340301	TLA007536	CHU HỒNG LIÊN	1	A00	0	6,75	6	7,25	20	D340301 A00 69	D340404 A00 55	D340101 A00 10	D340202 A00 16	
77	D340301	SPH004940	NGUYỄN THANH HÀ	1	A00	1,5	6,75	5,75	6	20	D340301 A00 69				
78	D340301	THV007940	HOÀNG LONG	1	A00	0,5	6,75	5,5	7,25	20	D340301 A00 69	D340101 A00 10			
79	D340301	SPH007862	NGUYỄN THỊ HUYỀN	1	D01	0,5	6,5	7,5	5,5	20	D340301 D01 69	D340101 D01 10	D340404 D01 55	D340202 D01 16	
80	D340301	YTB020863	LƯƠNG THỊ THU	1	A00	1	6,5	7,5	5	20	D340301 A00 69				
81	D340301	HHA002515	BÙI THÙY DUYÊN	1	A00	1	6,5	6,5	6	20	D340301 A00 69	D340101 A00 10	D340202 A00 16		
82	D340301	THP000302	HOÀNG THỊ VÂN ANH	1	A00	1	6,5	6	6,5	20	D340301 A00 69				
83	D340301	THV000073	BÙI THỊ TUYẾT ANH	1	A00	1,5	6,5	5,5	6,5	20	D340301 A00 69	D340101 A00 10			
84	D340301	SPH001445	THÀNH THỊ NGỌC ANH	1	D01	0,5	6,25	6,5	6,75	20	D340301 D01 69	D340404 D01 55			
85	D340301	HHA014794	TÔ THỊ LINH TRANG	1	A00	1,5	6,25	5,25	7	20	D340301 A00 69	D340101 A00 10	D340202 A00 16	D340404 A00 55	
86	D340301	TND003452	ĐÀM NGỌC DIỆP	1	D01	3,5	6	6,5	4	20	D340301 D01 69	D760101 D01 122	D340404 D01 55		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
87	D340301	TND029946	ĐỒNG THỊ HẢI YẾN	1	A00	1,5	6	6,25	6,25	20	D340301 A00 69	D340404 A00 55	D340101 A00 10	D760101 A00 122	
88	D340301	THV013100	VŨ THU THỦY	1	A00	1,5	5,75	5,5	7,25	20	D340301 A00 69	D340404 A00 55	D340202 A00 16	D760101 A00 122	
89	D340301	TLA003785	BÙI THỊ KIM GIANG	1	D01	1	5,5	7,25	6,25	20	D340301 D01 69				
90	D340301	THV007751	TRẦN DIỆU LINH	1	D01	1,5	5,5	6,5	6,5	20	D340301 D01 69				
91	D340301	TND011103	LA THỊ THANH HUYỀN	1	A00	3,5	5	6	5,5	20	D340301 A00 69				
92	D340301	THV009907	NGUYỄN HỒNG NHUNG	1	D01	1,5	4,75	6,5	7,25	20	D340301 D01 69				
93	D340301	TDV028479	TRẦN THỊ THU THẢO	1	D01	1	4,25	7,75	7	20	D340301 D01 69	D340101 D01 10	D340404 D01 55		
94	D340301	SPH000628	MAI THỊ TRÂM ANH	1	A01	0	7	7	5,75	19,75	D340301 A01 93	D340101 A01 12	D340202 A01 19	D340404 A01 70	
95	D340301	TLA004810	LẠI THỊ HIỀN	1	A00	0,5	7	7	5,25	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D340404 A00 70	D760101 A00 129	
96	D340301	HHA014595	NGUYỄN MINH TRANG	1	D01	0,5	7	6,75	5,5	19,75	D340301 D01 93	D340404 D01 70			
97	D340301	HVN012126	NGÔ THỊ HẢI VÂN	1	D01	0,5	7	6,75	5,5	19,75	D340301 D01 93	D340404 D01 70			
98	D340301	TLA010605	BÙI THỊ MỸ NHƯỜNG	1	A01	1	7	6,5	5,25	19,75	D340301 A01 93	D340404 A01 70	D340101 A01 12	D340202 A01 19	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
99	D340301	SPH007167	NGUYỄN THỊ HUỆ	1	A00	0,5	6,75	6,5	6	19,75	D340301 A00 93	D340404 A00 70	D340101 A00 12		
100	D340301	THP016427	TRẦN THỊ TƯƠI	1	A00	1	6,75	6,5	5,5	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D760101 A00 129	D340404 A00 70	
101	D340301	THP010032	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	1	A00	0,5	6,75	5,75	6,75	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D340404 A00 70	D340202 A00 19	
102	D340301	HDT018367	PHẠM THÚY NGUYỆT	1	A00	1	6,75	5,5	6,5	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D340404 A00 70	D340202 A00 19	
103	D340301	HHA014714	NGUYỄN THU TRANG	1	A00	0,5	6,5	5,75	7	19,75	D340301 A00 93	D340202 A00 19	D340404 A00 70	D340101 A00 12	
104	D340301	TND014273	LÊ THỊ THÙY LINH	1	A00	1,5	6,5	5,5	6,25	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D340404 A00 70	D340202 A00 19	
105	D340301	HDT022626	NGUYỄN THỊ THANH	1	D01	0,5	6,25	6,5	6,5	19,75	D340301 D01 93	D340202 D01 19	D760101 D01 129	D340101 D01 12	
106	D340301	THV003437	ĐÌNH THỊ THU HÀ	1	A00	1,5	6	6,5	5,75	19,75	D340301 A00 93	D340101 A00 12	D340404 A00 70	D760101 A00 129	
107	D340301	LNH003352	PHẠM TRUNG HIẾU	1	A00	0,5	6	4,5	8,75	19,75	D340301 A00 93	D340202 A00 19	D340101 A00 12	D340404 A00 70	
108	D340301	HHA004531	CÁI THỊ HIỀN	1	A00	1	5,75	7	6	19,75	D340301 A00 93	D340202 A00 19	D760101 A00 129	D340404 A00 70	
109	D340301	YTB024718	PHẠM THỊ TƯƠI	1	A00	1	5,75	6,5	6,5	19,75	D340301 A00 93				
110	D340301	HHA006869	NGUYỄN THÁI LAN HƯƠNG	1	D01	0,5	5,75	6,25	7,25	19,75	D340301 D01 93	D340404 D01 70	D760101 D01 129	D340202 D01 19	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
111	D340301	TLA013138	ĐẶNG THANH HUYỀN THU	1	D01	0	5,5	7	7,25	19,75	D340301 D01 93	D340101 D01 12	D340404 D01 70		
112	D340301	HHA006229	ĐÀO THỊ HUYỀN	1	A00	1,5	5,5	6	6,75	19,75	D340301 A00 93	D340404 A00 70	D340101 A00 12	D340202 A00 19	
113	D340301	TDV036836	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	1	D01	0,5	4,75	8,5	6	19,75	D340301 D01 93	D340404 D01 70	D340101 D01 12	D760101 D01 129	
114	D340301	YTB022482	ĐỖ THỊ THU TRANG	1	D01	1	4,75	7,75	6,25	19,75	D340301 D01 93	D340101 D01 12	D340404 D01 70		
115	D340301	LNH008219	BÙI THỊ THANH	1	D01	3,5	4,5	7	4,75	19,75	D340301 D01 93	D340202 D01 19	D340404 D01 70	D340101 D01 12	
116	D340301	KQH014705	PHẠM MINH TRANG	1	A00	1	7	6	5,5	19,5	D340301 A00 115				
117	D340301	BKA005482	VŨ THỊ BÍCH HỒNG	1	D01	1,5	6,75	7	4,25	19,5	D340301 D01 115	D760101 D01 146	D340101 D01 21		
118	D340301	TND011718	ĐÀO THU HƯƠNG	1	D01	0,5	6,75	6,25	6	19,5	D340301 D01 115	D760101 D01 146	D340202 D01 21	D340404 D01 83	
119	D340301	THP013290	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG THẢO	1	A00	1	6,75	6,25	5,5	19,5	D340301 A00 115	D340101 A00 21	D340404 A00 83	D340202 A00 21	
120	D340301	HDT000576	LÊ PHƯƠNG ANH	1	A00	0,5	6,75	5,5	6,75	19,5	D340301 A00 115	D760101 A00 146	D340404 A00 83	D340101 A00 21	
121	D340301	YTB001186	PHẠM THỊ VÂN ANH	1	A00	1	6,75	5,5	6,25	19,5	D340301 A00 115	D760101 A00 146			
122	D340301	THP013925	TRẦN THỊ THOA	1	A00	1	6,75	5,5	6,25	19,5	D340301 A00 115	D340101 A00 21	D340404 A00 83	D760101 A00 146	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
123	D340301	SPH002237	HÀ MINH CHÂU	1	D01	0	6,5	7	6	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340202 D01 21		
124	D340301	TTB004577	LÊ THÙY NHUNG	1	A00	1,5	6,5	6,5	5	19,5	D340301 A00 115	D340101 A00 21	D340404 A00 83	D340202 A00 21	
125	D340301	TLA003074	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	1	A01	0,5	6,5	6	6,5	19,5	D340301 A01 115	D340404 A01 83	D340101 A01 21	D340202 A01 21	
126	D340301	BKA007393	ĐẶNG THỊ MỸ LINH	1	A00	1	6,5	6	6	19,5	D340301 A00 115				
127	D340301	TND009201	TẠ THU HOÀI	1	A00	1,5	6,5	5,5	6	19,5	D340301 A00 115				
128	D340301	BKA000785	PHẠM THỊ LAN ANH	1	A00	1	6,5	4,5	7,5	19,5	D340301 A00 115	D340101 A00 21	D340404 A00 83	D340202 A00 21	
129	D340301	BKA003851	VŨ THỊ HẠ	1	D01	1	6	7	5,5	19,5	D340301 D01 115	D340202 D01 21	D340404 D01 83	D340101 D01 21	
130	D340301	BKA006371	HOÀNG MAI HƯƠNG	1	A00	1	6	6,5	6	19,5	D340301 A00 115				
131	D340301	BKA001197	VŨ THỊ NGUYỆT ÁNH	1	D01	1	6	6	6,5	19,5	D340301 D01 115	D340101 D01 21	D340202 D01 21		
132	D340301	TTB006719	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	1	D01	1,5	5,75	7	5,25	19,5	D340301 D01 115	D340101 D01 21	D340202 D01 21	D760101 D01 146	
133	D340301	DCN000495	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	D01	0,5	5,5	7	6,5	19,5	D340301 D01 115	D760101 D01 146	D340404 D01 83	D340101 D01 21	
134	D340301	HHA013669	ĐỖ THỊ ĐAN THÙY	1	A00	0,5	5,5	6	7,5	19,5	D340301 A00 115	D340404 A00 83	D340202 A00 21	D760101 A00 146	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
135	D340301	YTB005505	PHẠM THỊ HỒNG GẮM	1	D01	1	5,25	7,25	6	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340101 D01 21	D760101 D01 146	
136	D340301	KHA000484	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	1	D01	0	5,25	7	7,25	19,5	D340301 D01 115	D340202 D01 21	D340404 D01 83		
137	D340301	BKA013369	LÊ HUYỀN TRANG	1	A00	0	5	7,75	6,75	19,5	D340301 A00 115	D340404 A00 83	D340101 A00 21		
138	D340301	THV004705	ĐỖ THỊ THUÝ HOA	1	D01	0,5	5	7,25	6,75	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D760101 D01 146	D340202 D01 21	
139	D340301	KHA008219	HOÀNG HỒNG QUÂN	1	A00	0,5	5	6,75	7,25	19,5	D340301 A00 115	D340404 A00 83	D340101 A00 21	D760101 A00 146	
140	D340301	THV000752	BÙI THỊ ÁNH	1	D01	1	5	6,75	6,75	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340202 D01 21	D760101 D01 146	
141	D340301	HDT015942	ĐÀO THANH MAI	1	D01	1	4,75	7	6,75	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83			
142	D340301	BKA010318	BÙI MINH PHƯƠNG	1	D01	0	4,5	8	7	19,5	D340301 D01 115				
143	D340301	YTB010649	LƯU THỊ LAN HƯƠNG	1	D01	1	4,5	7,75	6,25	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340101 D01 21		
144	D340301	TLA004654	NGUYỄN THÚY HẰNG	1	D01	1	4,5	7,5	6,5	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83			
145	D340301	TND030000	LÊ THỊ MINH YẾN	1	D01	1,5	4,5	7,25	6,25	19,5	D340301 D01 115	D340101 D01 21	D340404 D01 83		
146	D340301	HDT011564	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1	D01	0,5	4,5	7	7,5	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340202 D01 21	D760101 D01 146	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
147	D340301	TDV017600	TRẦN THỊ LOAN	1	D01	1,5	4,5	7	6,5	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83	D340101 D01 21	D340202 D01 21	
148	D340301	HDT000180	CAO THỊ LAN ANH	1	D01	1	4	7,5	7	19,5	D340301 D01 115	D340404 D01 83			
149	D340301	THP001477	BÙI HUỆ CHI	1	A00	1	8	5,25	5	19,25	D340301 A00 148	D340404 A00 101	D340101 A00 28	D340202 A00 27	
150	D340301	TTB006781	NGUYỄN HUYỀN TRANG	1	D01	1,5	7,75	3,5	6,5	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101			
151	D340301	SPH002261	NGUYỄN HẢI CHÂU	1	A00	0,5	7,25	5,5	6	19,25	D340301 A00 148	D340404 A00 101	D340202 A00 27	D760101 A00 163	
152	D340301	TDV030477	PHAN THỊ THANH THỦY	1	A00	1	7,25	5,25	5,75	19,25	D340301 A00 148	D340101 A00 28			
153	D340301	HVN010722	NGÔ THỊ TÌNH	1	D01	0,5	6,75	6	6	19,25	D340301 D01 148	D340101 D01 28	D340404 D01 101		
154	D340301	KQH002593	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	1	A00	0,5	6,75	5,5	6,5	19,25	D340301 A00 148	D340202 A00 27	D340404 A00 101	D340101 A00 28	
155	D340301	THV006138	ĐOÀN VI HƯƠNG	1	D01	1,5	6,5	6,5	4,75	19,25	D340301 D01 148	D340101 D01 28	D340404 D01 101	D340202 D01 27	
156	D340301	SPH009969	NGUYỄN THÙY LINH	1	D01	0	6,25	7	6	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D340202 D01 27	D340101 D01 28	
157	D340301	TLA003832	LƯƠNG HƯƠNG GIANG	1	D01	0	6,25	7	6	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D760101 D01 163	D340101 D01 28	
158	D340301	TDV016822	NGUYỄN THỊ LINH	1	A00	1	6,25	6,5	5,5	19,25	D340301 A00 148	D340101 A00 28	D760101 A00 163	D340404 A00 101	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
159	D340301	HHA000501	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	1	A00	1	6,25	5,75	6,25	19,25	D340301 A00 148	D340202 A00 27	D340101 A00 28		
160	D340301	HDT027316	CHÂU NGỌC TRÂM	1	A00	1	6,25	5,5	6,5	19,25	D340301 A00 148				
161	D340301	TDV003370	NGUYỄN THỊ CHUNG	1	A00	1	6,25	5,5	6,5	19,25	D340301 A00 148	D340404 A00 101	D340101 A00 28	D340202 A00 27	
162	D340301	KQH010097	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	1	A00	0,5	6	7,25	5,5	19,25	D340301 A00 148	D340404 A00 101	D760101 A00 163	D340202 A00 27	
163	D340301	HDT026210	CAO THU TRANG	1	A00	1	6	5,75	6,5	19,25	D340301 A00 148				
164	D340301	TLA006397	NGUYỄN THANH HUYỀN	1	A00	0	5,75	7,5	6	19,25	D340301 A00 148	D340101 A00 28	D340404 A00 101		
165	D340301	HDT000322	ĐINH THỊ QUỲNH ANH	1	D01	0,5	5,75	6,25	6,75	19,25	D340301 D01 148	D340202 D01 27	D340101 D01 28		
166	D340301	HVN012466	BÙI THỊ HẢI YẾN	1	D01	0,5	5,5	8	5,25	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D760101 D01 163	D340202 D01 27	
167	D340301	SPH017963	ĐỖ HẢI TRIỀU	1	A01	0	5,5	7,5	6,25	19,25	D340301 A01 148	D340404 A01 101	D760101 A01 163	D340101 A01 28	
168	D340301	TLA001865	LÊ THỊ CHI	1	D01	0,5	5,5	5,5	7,75	19,25	D340301 D01 148	D340101 D01 28			
169	D340301	LNH000082	BÙI THỊ VÂN ANH	1	A00	3,5	5,25	6,25	4,25	19,25	D340301 A00 148	D340101 A00 28			
170	D340301	TLA012178	ĐẶNG THỊ HỒNG THANH	1	D01	0,5	5	6,75	7	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D340101 D01 28	D340202 D01 27	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
171	D340301	TDV028622	NGUYỄN THỊ THẨM	1	D01	1,5	4,75	7	6	19,25	D340301 D01 148				
172	D340301	BKA013688	VŨ HUYỀN TRANG	1	D01	0,5	4,5	7,75	6,5	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D340101 D01 28		
173	D340301	HDT011633	PHẠM THANH HUYỀN	1	D01	1	4,5	6,75	7	19,25	D340301 D01 148				
174	D340301	HHA009984	NGUYỄN THỊ NGOAN	1	D01	1,5	4,5	6,75	6,5	19,25	D340301 D01 148	D760101 D01 163	D340101 D01 28	D340404 D01 101	
175	D340301	HDT000395	HÀ THỊ NGỌC ANH	1	D01	0,5	4	7,5	7,25	19,25	D340301 D01 148	D340404 D01 101	D340202 D01 27		
176	D340301	HDT015723	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	1	D01	2	3,75	6,75	6,75	19,25	D340301 D01 148	D340101 D01 28	D340202 D01 27	D340404 D01 101	
177	D340301	THV009116	HOÀNG THỊ NGÀ	1	D01	3,5	3,75	6,5	5,5	19,25	D340301 D01 148				
178	D340301	TND027083	LỤC THANH TRÚC	1	D01	3,5	3,25	6,5	6	19,25	D340301 D01 148	D340101 D01 28			
179	D340301	KHA002450	LÊ ANH ĐỨC	1	D01	0	7,75	6	5,25	19	D340301 D01 178	D340404 D01 115	D340101 D01 37	D340202 D01 36	
180	D340301	KQH006823	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	1	A00	1	7,5	4,5	6	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115			
181	D340301	HDT015913	BÙI PHƯƠNG MAI	1	A01	1	7,25	6,5	4,25	19	D340301 A01 178	D340404 A01 115	D340101 A01 37	D340202 A01 36	
182	D340301	TLA008941	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	1	A00	0	7,25	5,5	6,25	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115	D340101 A00 37		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
183	D340301	BKA001548	NINH THỊ KIM CHI	1	A00	1	7,25	4,75	6	19	D340301 A00 178	D340202 A00 36	D760101 A00 175	D340101 A00 37	
184	D340301	KHA008900	BÙI THỊ THANH	1	A00	1	7	5,5	5,5	19	D340301 A00 178	D760101 A00 175	D340101 A00 37	D340404 A00 115	
185	D340301	HDT019658	ĐỖ MINH PHƯƠNG	1	A00	1	6,75	5,75	5,5	19	D340301 A00 178	D340202 A00 36	D340101 A00 37		
186	D340301	THP008485	PHẠM THỊ DIỆU LINH	1	A00	1	6,75	5,75	5,5	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D760101 A00 175		
187	D340301	TND023377	VI THỊ PHƯƠNG THẢO	1	A01	3,5	6,75	5,5	3,25	19	D340301 A01 178	D340404 A01 115			
188	D340301	BKA013295	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	1	D01	1	6,5	7	4,5	19	D340301 D01 178	D760101 D01 175	D340101 D01 37		
189	D340301	HDT000735	LÊ THỊ YẾN ANH	1	A00	1,5	6,5	5,5	5,5	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115			
190	D340301	YTB016229	BÙI THỊ HOÀI NHI	1	A00	1	6,25	5,5	6,25	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D340404 A00 115	D760101 A00 175	
191	D340301	YTB015876	VŨ HỒNG NGỌC	1	A00	1	6,25	5,5	6,25	19	D340301 A00 178	D340202 A00 36	D760101 A00 175		
192	D340301	YTB014011	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	1	A00	1	6	7	5	19	D340301 A00 178	D340202 A00 36	D760101 A00 175	D340101 A00 37	
193	D340301	BKA011280	NGÔ HỒNG SƠN	1	A00	0	6	6,75	6,25	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115	D340101 A00 37		
194	D340301	TLA014339	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	1	D01	0	6	6,5	6,5	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340404 D01 115	D760101 D01 175	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
195	D340301	HVN005557	NGUYỄN THẠCH LAN	1	A00	0,5	6	6,5	6	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D340404 A00 115		
196	D340301	HVN007247	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	1	A00	1	6	6,5	5,5	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37			
197	D340301	TLA003822	KIỀU THỊ GIANG	1	D01	1	6	6	6	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340404 D01 115	D340202 D01 36	
198	D340301	THP007851	PHẠM THỊ LAN	1	A00	1	6	5,25	6,75	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37			
199	D340301	LNH000823	LÊ THỊ BÌNH	1	A00	0,5	6	4,5	8	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D340404 A00 115		
200	D340301	LNH005154	VŨ THỊ LIÊN	1	A01	0,5	5,75	8,25	4,5	19	D340301 A01 178				
201	D340301	HDT026827	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	1	A01	0,5	5,75	6,5	6,25	19	D340301 A01 178	D340202 A01 36	D340101 A01 37		
202	D340301	THV003888	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	1	A00	0,5	5,75	6,25	6,5	19	D340301 A00 178				
203	D340301	SPH012588	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG NGỌC	1	A00	0	5,75	6	7,25	19	D340301 A00 178				
204	D340301	HHA001090	VƯƠNG QUỲNH ANH	1	A00	1,5	5,75	4,25	7,5	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115			
205	D340301	DCN008044	ĐẶNG THỊ NGỌC	1	D01	0,5	5,5	6,5	6,5	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340202 D01 36		
206	D340301	HHA014823	TRẦN THỊ THU TRANG	1	A00	0,5	5,5	6,25	6,75	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D340404 A00 115	D340202 A00 36	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
207	D340301	TDV028561	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	1	D01	1,5	5,5	6,25	5,75	19	D340301 D01 178				
208	D340301	HVN005748	NGUYỄN THỊ NGỌC LIỆU	1	D01	0,5	5,5	6	7	19	D340301 D01 178	D340404 D01 115	D340101 D01 37	D340202 D01 36	
209	D340301	LNH007413	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	1	D01	1,5	5,5	5,75	6,25	19	D340301 D01 178				
210	D340301	LNH003545	TẠ THỊ HÒA	1	A00	0,5	5,5	5,5	7,5	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115	D340101 A00 37	D340202 A00 36	
211	D340301	LNH000057	BÙI NGỌC ANH	1	A00	1,5	5,5	5,5	6,5	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37			
212	D340301	HHA006455	TẠ NGỌC HUYỀN	1	A00	1,5	5,5	5	7	19	D340301 A00 178				
213	D340301	HHA002643	LÃ THỊ THUỶ DƯƠNG	1	D01	0,5	5,25	7,25	6	19	D340301 D01 178				
214	D340301	SPH011616	ĐỖ QUỲNH MY	1	D01	0,5	5,25	7	6,25	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340202 D01 36	D340404 D01 115	
215	D340301	THP010409	NGUYỄN THỊ NGỌC	1	A00	1	5,25	6,25	6,5	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37	D340202 A00 36	D340404 A00 115	
216	D340301	TND026787	VŨ THỊ QUỲNH TRANG	1	D01	1,5	5,25	6	6,25	19	D340301 D01 178				
217	D340301	SPH013237	TỔNG THỊ TÀI NINH	1	D01	1	5	6,5	6,5	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340404 D01 115		
218	D340301	YTB013115	TRẦN THỊ MỸ LINH	1	A00	1	5	6,5	6,5	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
219	D340301	DHU009446	BÙI THỊ THÚY HƯỜNG	1	D01	0,5	4,75	7,5	6,25	19	D340301 D01 178	D340202 D01 36			
220	D340301	KHA009906	NGUYỄN THỊ THÚY	1	D01	0,5	4,75	7,5	6,25	19	D340301 D01 178	D340202 D01 36	D340101 D01 37	D340404 D01 115	
221	D340301	YTB012817	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG LINH	1	D01	1	4,75	7	6,25	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37			
222	D340301	HDT018181	VŨ THỊ THU NGỌC	1	D01	0,5	4,75	6,75	7	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37			
223	D340301	DCN003341	BÙI THÚY HẰNG	1	D01	1	4,75	6,75	6,5	19	D340301 D01 178				
224	D340301	SPH016349	NGUYỄN THỊ MINH THU	1	D01	1	4,75	6,5	6,75	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340202 D01 36		
225	D340301	DCN011099	TRẦN THỊ THỦY	1	D01	1	4,75	6,5	6,75	19	D340301 D01 178	D340202 D01 36	D340404 D01 115		
226	D340301	TLA013182	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	1	D01	0	4,5	7	7,5	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340202 D01 36	D340404 D01 115	
227	D340301	TND020177	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	1	A00	1,5	4,5	6,25	6,75	19	D340301 A00 178	D340101 A00 37			
228	D340301	HHA014472	ĐẶNG KIM TRANG	1	D01	0,5	4,25	6,75	7,5	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340404 D01 115	D760101 D01 175	
229	D340301	HDT012404	VŨ NHƯ HƯƠNG	1	D01	1,5	4,25	6,5	6,75	19	D340301 D01 178	D340101 D01 37	D340404 D01 115		
230	D340301	SPH004836	MAI THÚY HÀ	1	A00	2,5	3,75	7	5,75	19	D340301 A00 178	D340404 A00 115	D340202 A00 36	D760101 A00 175	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
231	D340301	TDV012381	LÊ THỊ HUẤN	1	D01	2,5	3,25	7	6,25	19	D340301 D01 178	D340404 D01 115			
232	D340301	BKA013712	VŨ THỊ TRANG	1	D01	3	2,75	7,5	5,75	19	D340301 D01 178	D340404 D01 115			
233	D340301	TLA015328	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1	A00	0,5	7,5	5,25	5,5	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142	D340101 A00 44	D340202 A00 44	
234	D340301	KQH010166	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	1	D01	0,5	7	6,5	4,75	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340202 D01 44	D340404 D01 142	
235	D340301	HDT016164	TRẦN THỊ MAI	1	A00	1	7	6,25	4,5	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142	D340202 A00 44	D340101 A00 44	
236	D340301	KHA010271	ĐÀO THỊ TRANG	1	A00	0,5	7	6	5,25	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340202 A00 44		
237	D340301	TND000458	LÊ HẢI ANH	1	A00	1,5	7	5,5	4,75	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340404 A00 142		
238	D340301	TLA000065	PHẠM DIỆU AN	1	A00	0	7	5,25	6,5	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142	D760101 A00 192	D340202 A00 44	
239	D340301	YTB013866	PHẠM THỊ THẢO LY	1	A00	1	6,75	6,5	4,5	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340404 A00 142		
240	D340301	SPH012330	PHAN THANH NGÂN	1	D01	0	6,75	5,5	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D340202 D01 44	
241	D340301	BKA008123	NGUYỄN THANH LỘC	1	A00	0,5	6,75	5,5	6	18,75	D340301 A00 232	D340202 A00 44			
242	D340301	TDV020585	PHAN THỊ NGÀ	1	A00	1	6,75	5,5	5,5	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
243	D340301	BKA007192	NGUYỄN THỊ LỆ	1	A00	1	6,75	4,5	6,5	18,75	D340301 A00 232	D340202 A00 44	D340101 A00 44		
244	D340301	SPH017231	NGUYỄN LÊ THU TRÀ	1	A01	0	6,5	7	5,25	18,75	D340301 A01 232	D340101 A01 44	D340404 A01 142	D340202 A01 44	
245	D340301	HDT026833	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	1	A00	1	6,5	6,75	4,5	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340404 D01 210	D760101 D01 238	
246	D340301	DCN008554	PHẠM THỊ THÚY NINH	1	A00	1	6,5	6	5,25	18,75	D340301 A00 232				
247	D340301	BKA005600	TRẦN THỊ HUỆ	1	A00	1	6,5	5,5	5,75	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340404 A00 142	D340202 A00 44	
248	D340301	YTB015407	PHẠM THỊ NGÂN	1	A00	1	6,5	5,5	5,75	18,75	D340301 A00 232				
249	D340301	TDV007958	PHAN THỊ HÀ	1	A01	1,5	6,5	5,5	5,25	18,75	D340301 A01 232	D340404 A01 142	D340202 A01 44		
250	D340301	TLA014761	NGUYỄN HOÀNG TÚ	1	D01	0	6	6,25	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340202 D01 44	D340101 D01 44		
251	D340301	KQH002122	PHẠM PHƯƠNG DUNG	1	A00	0,5	6	5,5	6,75	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142	D340101 A00 44	D760101 A00 192	
252	D340301	YTB015962	TRẦN THỊ NGUYỄN	1	A00	1	6	4,5	7,25	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44			
253	D340301	SPH002293	NGUYỄN QUỲNH CHÂU	1	D01	0	5,75	6,5	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340404 D01 142			
254	D340301	HDT012164	LẠI THỊ DIỄM HƯƠNG	1	D01	1	5,75	6,5	5,5	18,75	D340301 D01 232	D340202 D01 44			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
255	D340301	TND023390	VŨ PHƯƠNG THẢO	1	A00	0,5	5,75	6	6,5	18,75	D340301 A00 232	D340202 A00 44	D340101 A00 44	D340404 A00 142	
256	D340301	SPH015102	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	1	D01	0	5,5	8	5,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D340202 D01 44	
257	D340301	THP014383	PHAN THỊ THỦY	1	A01	1	5,5	7,25	5	18,75	D340301 A01 232	D340101 A01 44	D340404 A01 142		
258	D340301	DCN004444	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	1	D01	0,5	5,5	6	6,75	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142		
259	D340301	KQH006778	PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG	1	A00	1	5,5	6	6,25	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142			
260	D340301	HVN010993	NGUYỄN HUYỀN TRANG	1	D01	0,5	5,25	6,5	6,5	18,75	D340301 D01 232	D760101 D01 192			
261	D340301	THV012192	LÒ THỊ BÍCH THẢO	1	A00	3,5	5	5,75	4,5	18,75	D340301 A00 232	D760101 A00 192	D340101 A00 44	D340404 A00 142	
262	D340301	HDT025196	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	1	D01	0,5	4,75	8	5,5	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44			
263	D340301	THV007682	PHAN THỊ THUỶ LINH	1	D01	0,5	4,75	7	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44			
264	D340301	SPH017692	NGUYỄN THU TRANG	1	D01	0,5	4,5	8,5	5,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D760101 D01 192	
265	D340301	TLA006386	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1	D01	0,5	4,5	8	5,75	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142		
266	D340301	SPH000053	NGUYỄN THỊ AN	1	D01	0,5	4,25	8	6	18,75	D340301 D01 232	D340202 D01 44	D340404 D01 142		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
267	D340301	HDT000436	HOÀNG THỊ LÂM ANH	1	D01	1	4,25	7,25	6,25	18,75	D340301 D01 232				
268	D340301	HDT017924	KIỀU BẢO NGỌC	1	D01	0,5	4,25	7	7	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340202 D01 44	D340404 D01 142	
269	D340301	TND018090	NGUYỄN THANH MINH NGỌC	1	A00	1	4,25	6,5	7	18,75	D340301 A00 232	D340404 A00 142	D340101 A00 44		
270	D340301	YTB022554	ĐỒNG THỊ TRANG	1	A00	1	4,25	6	7,5	18,75	D340301 A00 232	D340101 A00 44	D340404 A00 142		
271	D340301	YTB010859	PHẠM THU HƯỜNG	1	D01	0,5	4	7,75	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340404 D01 142	D340202 D01 44	D340101 D01 44	
272	D340301	KQH008552	HOÀNG THỊ LƯỜNG	1	D01	0,5	4	7,75	6,5	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44			
273	D340301	HDT006596	ĐINH THỊ THU HÀ	1	D01	0,5	4	7,25	7	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D340202 D01 44	
274	D340301	THV005920	PHÙNG THỊ THU HUYỀN	1	D01	1,5	4	7	6,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340202 D01 44	D340404 D01 142	
275	D340301	HDT022575	LÊ THỊ THANH	1	D01	1	4	6,75	7	18,75	D340301 D01 232	D760101 D01 192	D340202 D01 44	D340101 D01 44	
276	D340301	HDT007821	HOÀNG THỊ THU HẰNG	1	D01	1	3,75	7,75	6,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44			
277	D340301	KHA006040	TRẦN THỊ LOAN	1	D01	1	3,75	7	7	18,75	D340301 D01 232				
278	D340301	TDV030755	TRẦN THỊ THANH THÚY	1	D01	0,5	3,5	8,5	6,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D340202 D01 44	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
279	D340301	HDT006934	PHẠM THỊ THU HÀ	1	D01	1,5	3,5	7	6,75	18,75	D340301 D01 232	D340404 D01 142			
280	D340301	SPH009298	ĐỖ BÍCH LIÊN	1	D01	1,5	3,25	7	7	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44	D340404 D01 142	D760101 D01 192	
281	D340301	HHA005379	ĐIỆP THỊ HOÀNG	1	D01	3,5	3,25	5,75	6,25	18,75	D340301 D01 232	D340101 D01 44			
282	D340301	HDT016799	LÊ THỊ KIỀU MY	1	D01	1,5	2,25	8	7	18,75	D340301 D01 232	D340404 D01 142	D340202 D01 44	D760101 D01 192	
283	D340301	HVN008828	NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH	1	A01	1	7,25	6,25	4	18,5	D340301 A01 282	D340404 A01 174	D340101 A01 54	D340202 A01 50	
284	D340301	SPH009714	NGUYỄN DIỆU LINH	1	A01	0,5	7	7	4	18,5	D340301 A01 282	D340202 A01 50	D760101 A01 213	D340101 A01 54	
285	D340301	TLA013334	ĐÀO HỒNG THỦY	1	D01	0	7	6,75	4,75	18,5	D340301 D01 282				
286	D340301	HDT029652	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	1	A01	0,5	7	6,5	4,5	18,5	D340301 A01 282	D340101 A01 54	D340404 A01 174	D340202 A01 50	
287	D340301	DCN009952	TẠ THỊ THÁI	1	A00	0,5	6,75	5,5	5,75	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50			
288	D340301	KHA002752	HOÀNG THỊ THU HÀ	1	A00	0,5	6,75	5	6,25	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50			
289	D340301	BKA004925	ĐOÀN THỊ HOA	1	A00	1	6,75	5	5,75	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D760101 A00 213	D340404 A00 174	
290	D340301	YTB013495	TRẦN THĂNG LONG	1	A00	1	6,75	4,75	6	18,5	D340301 A00 282	D340404 A00 174			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
291	D340301	TLA012846	NGUYỄN HỒNG THẮNG	1	A01	0	6,5	7,25	4,75	18,5	D340301 A01 282				
292	D340301	YTB021498	HOÀNG THỊ THÚY	1	A00	1	6,5	6	5	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54			
293	D340301	KQH009463	DƯƠNG THỊ THÚY NGÀ	1	A00	0,5	6,5	5,5	6	18,5	D340301 A00 282	D340404 A00 174	D340101 A00 54	D340202 A00 50	
294	D340301	HDT016051	NGUYỄN THỊ HOA MAI	1	A00	1	6,5	5,5	5,5	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D340202 A00 50	D340404 A00 174	
295	D340301	TDV032604	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	1	A00	0,5	6,5	5,25	6,25	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D340202 A00 50	D340404 A00 174	
296	D340301	THV003884	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	1	A01	1,5	6,25	6,5	4,25	18,5	D340301 A01 282	D340202 A01 50	D340101 A01 54	D760101 A01 213	
297	D340301	HVN012481	HOÀNG HẢI YẾN	1	D01	0	6,25	5,75	6,5	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340101 D01 54	D340202 D01 50	
298	D340301	KQH003477	ĐỖ THỊ THU HÀ	1	A00	1	6,25	5,5	5,75	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50			
299	D340301	THV006066	NGUYỄN VIỆT HÙNG	1	D01	1,5	6,25	4,5	6,25	18,5	D340301 D01 282	D340202 D01 50	D760101 D01 213	D340101 D01 54	
300	D340301	THV002913	ĐÀO ANH ĐÔNG	1	A00	1,5	6	5,75	5,25	18,5	D340301 A00 282	D340404 A00 174	D340202 A00 50		
301	D340301	TLA004470	TRẦN HỒNG HẠNH	1	D01	0	6	5,5	7	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340404 D01 174	D760101 D01 213	
302	D340301	HDT013526	LÊ THỊ NHẬT LỆ	1	D01	1	5,75	7,5	4,25	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340202 D01 50		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
303	D340301	THP012345	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	1	D01	0,5	5,75	6,5	5,75	18,5	D340301 D01 282	D340202 D01 50	D340101 D01 54		
304	D340301	KHA008298	NGUYỄN ANH QUỐC	1	D01	0	5,75	6	6,75	18,5	D340301 D01 282	D760101 D01 213	D340202 D01 50	D340101 D01 54	
305	D340301	TLA015541	TRẦN THỊ HÀ VĨ	1	D01	0,5	5,75	5,75	6,5	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54			
306	D340301	TTB000398	HOÀNG THANH BÌNH	1	A00	1,5	5,75	4,75	6,5	18,5	D340301 A00 282	D340404 A00 174	D340202 A00 50		
307	D340301	HDT004540	TỔNG MẠNH DUY	1	A00	1	5,5	6,5	5,5	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D340404 A00 174	D340202 A00 50	
308	D340301	TND023274	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	1	A00	1	5,5	5,5	6,5	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D340404 A00 174		
309	D340301	THV007344	ĐẶNG THÙY LINH	1	A01	1,5	5,5	5	6,5	18,5	D340301 A01 282	D340404 D01 229			
310	D340301	KQH006258	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	1	D01	0,5	5,25	7,25	5,5	18,5	D340301 D01 282				
311	D340301	HHA006800	NGÔ THỊ THANH HƯƠNG	1	D01	0,5	5,25	6	6,75	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340202 D01 50	D340101 D01 54	
312	D340301	TQU000158	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	A00	1,5	5,25	4,75	7	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50	D340101 A00 54	D340404 A00 174	
313	D340301	THV005803	NGÔ DIỆU HUYỀN	1	D01	0,5	5	7,75	5,25	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340202 D01 50		
314	D340301	BKA001000	TRỊNH TUẤN ANH	1	D01	0,5	5	7,5	5,5	18,5	D340301 D01 282	D340202 D01 50	D340101 D01 54	D340404 D01 174	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
315	D340301	DCN009479	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH	1	A00	1	5	6,75	5,75	18,5	D340301 A00 282	D340101 A00 54	D340202 A00 50		
316	D340301	YTB025660	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	1	A00	1	5	6,5	6	18,5	D340301 A00 282	D340404 A00 174	D340101 A00 54		
317	D340301	THV006223	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	1	D01	1	5	6,25	6,25	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340202 D01 50	D340101 D01 54	
318	D340301	THV006511	LÊ THỊ NGỌC KHANH	1	D01	1,5	5	6,25	5,75	18,5	D340301 D01 282				
319	D340301	SPH005436	TRẦN THỊ HẠNH	1	D01	1	5	6	6,5	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340404 D01 174	D340202 D01 50	
320	D340301	BKA007209	VŨ THỊ LỆ	1	A00	1	5	6	6,5	18,5	D340301 A00 282				
321	D340301	TND029152	NÔNG BÍCH VÂN	1	A00	3,5	5	5,75	4,25	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50	D340404 A00 174		
322	D340301	YTB016710	BÙI THỊ PHƯƠNG OANH	1	D01	1	4,75	6,75	6	18,5	D340301 D01 282	D340202 D01 50	D340404 D01 174	D340101 D01 54	
323	D340301	THV000403	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	1	D01	1,5	4,75	6	6,25	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340404 D01 174	D760101 D01 213	
324	D340301	DCN007821	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	1	D01	0,5	4,5	7,5	6	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D760101 D01 213		
325	D340301	THP001175	DƯƠNG THỊ BẢO	1	D01	1	4,5	7,25	5,75	18,5	D340301 D01 282	D760101 D01 213	D340101 D01 54	D340404 D01 174	
326	D340301	DCN001037	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	1	A00	0,5	4,5	6,75	6,75	18,5	D340301 A00 282				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
327	D340301	SPH011233	NGUYỄN THỊ MẾN	1	D01	0,5	4,25	7	6,75	18,5	D340301 D01 282				
328	D340301	THV013888	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	1	D01	1,5	4,25	5,75	7	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340101 D01 54	D340202 D01 50	
329	D340301	SPH013198	NGUYỄN THỊ NHƯ	1	D01	0,5	4	8	6	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340202 D01 50	D340404 D01 174	
330	D340301	SPH013962	NGUYỄN THÚY PHƯỢNG	1	D01	0,5	4	7	7	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D340404 D01 174	D760101 D01 213	
331	D340301	HDT023380	PHẠM THỊ THẢO	1	D01	1,5	4	6,75	6,25	18,5	D340301 D01 282				
332	D340301	THV000301	LÊ XUÂN TUẤN ANH	1	A00	1,5	4	6,75	6,25	18,5	D340301 A00 282	D340202 A00 50			
333	D340301	HDT020282	TRỊNH THỊ PHƯỢNG	1	D01	1	4	6,5	7	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54	D760101 D01 213		
334	D340301	HVN011116	NGUYỄN THỊ TRANG	1	D01	1	3,75	7,5	6,25	18,5	D340301 D01 282				
335	D340301	HVN007619	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	1	D01	1	3,5	7	7	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340101 D01 54	D340202 D01 50	
336	D340301	HDT025685	TRỊNH THỊ THỦY TIỀN	1	D01	1	3,5	7	7	18,5	D340301 D01 282	D340101 D01 54			
337	D340301	THV010104	NGÔ THỊ KIM OANH	1	D01	1,5	3	6,75	7,25	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340101 D01 54	D340202 D01 50	
338	D340301	HDT030390	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	1	D01	3	2	6,25	7,25	18,5	D340301 D01 282	D340404 D01 174	D340101 D01 54		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
339	D340301	HDT007447	BÙI HẰNG HẠNH	1	A00	0,5	7,25	5,5	5	18,25	D340301 A00 338	D340202 A00 57	D340404 A00 210	D340101 A00 69	
340	D340301	TDV001714	KIỀU NGỌC ÁNH	1	A01	0,5	7	6,75	4	18,25	D340301 A01 338	D340101 A01 69			
341	D340301	LNH003713	ĐỖ THỊ ÁNH HỒNG	1	A00	0,5	7	5,5	5,25	18,25	D340301 A00 338				
342	D340301	BKA006054	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1	A01	0,5	6,75	7,5	3,5	18,25	D340301 A01 338	D340101 A01 69	D340404 A01 210	D760101 A01 238	
343	D340301	HHA012300	VŨ THANH TÂM	1	D01	0,5	6,75	6,25	4,75	18,25	D340301 D01 338	D340202 D01 57			
344	D340301	KQH009245	TRẦN THỊ NA	1	A00	1	6,75	5,75	4,75	18,25	D340301 A00 338	D340202 A00 57	D340101 A00 69	D340404 A00 210	
345	D340301	HHA007788	BÙI THỊ THÙY LINH	1	A01	0,5	6,5	7	4,25	18,25	D340301 A01 338	D340404 A01 210			
346	D340301	BKA003646	HOÀNG THỊ THU HÀ	1	A00	1	6,5	5	5,75	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210	D340101 A00 69		
347	D340301	SPH013977	TRỊNH HẢI PHƯƠNG	1	D01	0	6,25	7	5	18,25	D340301 D01 338	D340202 D01 57	D340101 D01 69	D340404 D01 210	
348	D340301	TLA003133	NGUYỄN THỊ ĐÀO	1	A00	0,5	6,25	6,5	5	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210	D340101 A00 69	D760101 A00 238	
349	D340301	BKA005143	TRẦN THỊ HOÀI	1	A00	1	6,25	5,5	5,5	18,25	D340301 A00 338	D340101 A00 69	D340202 A00 57	D340404 A00 210	
350	D340301	LNH006013	CHU TUẤN MẠNH	1	A00	1,5	6,25	5	5,5	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210	D340202 A00 57	D340101 A00 69	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
351	D340301	TDV000312	CHU THỊ PHƯƠNG ANH	1	A00	1,5	6,25	5	5,5	18,25	D340301 A00 338	D340101 A00 69	D340202 A00 57	D340404 A00 210	
352	D340301	SPH008483	TRẦN THU HƯƠNG	1	D01	0	6	7,5	4,75	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340202 D01 57	D760101 D01 238	
353	D340301	DCN004556	NGUYỄN MINH HUỆ	1	A01	1,5	6	7,5	3,25	18,25	D340301 A01 338	D340101 A01 69			
354	D340301	SPH007945	NGUYỄN THÚY HUYỀN	1	A01	0	6	5,5	6,75	18,25	D340301 A01 338				
355	D340301	BKA010506	THÁI THU PHƯƠNG	1	D01	0	5,75	7,5	5	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69	D340404 D01 210		
356	D340301	HDT012657	HOÀNG TRUNG KHÁNH	1	A01	0,5	5,75	7,5	4,5	18,25	D340301 A01 338				
357	D340301	BKA002152	TRẦN THỊ THU DUNG	1	A01	1	5,75	7,5	4	18,25	D340301 A01 338	D340202 A01 57	D760101 A01 238	D340101 A01 69	
358	D340301	HDT030358	LÊ THỊ YẾN	1	A01	1	5,75	7	4,5	18,25	D340301 A01 338				
359	D340301	SPH017342	ĐÌNH HUYỀN TRANG	1	A00	0	5,75	6	6,5	18,25	D340301 A00 338	D340101 A00 69	D340202 A00 57	D340404 A00 210	
360	D340301	YTB019040	PHAN THANH TÂM	1	A00	1	5,75	5,5	6	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210			
361	D340301	THP000341	LÊ THỊ LAN ANH	1	A00	1	5,75	5	6,5	18,25	D340301 A00 338	D340101 A00 69	D340404 A00 210		
362	D340301	YTB017342	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1	D01	1	5,5	6,5	5,25	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340101 D01 69	D340202 D01 57	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
363	D340301	TDV017273	TRẦN THỊ HUYỀN LINH	1	A01	1,5	5,5	6	5,25	18,25	D340301 A01 338	D340202 A01 57	D340101 A01 69		
364	D340301	THP009248	NGUYỄN THỊ THANH MAI	1	A00	1	5,5	5	6,75	18,25	D340301 A00 338	D340202 A00 57	D340101 A00 69	D340404 A00 210	
365	D340301	SPH019790	GIANG HẢI YẾN	1	A01	0	5,25	7,25	5,75	18,25	D340301 A01 338	D340101 A01 69	D340404 A01 210	D340202 A01 57	
366	D340301	SPH016676	VŨ THU THỦY	1	D01	0	5,25	6,5	6,5	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69			
367	D340301	YTB001115	PHẠM PHƯƠNG ANH	1	A00	1	5,25	6	6	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210	D340101 A00 69		
368	D340301	YTB020716	LÊ THỊ THƠ	1	A00	1	5,25	5,25	6,75	18,25	D340301 A00 338				
369	D340301	SPH007039	NGUYỄN THỊ MAI HỒNG	1	A00	1	5	6,25	6	18,25	D340301 A00 338	D340404 A00 210	D340101 A00 69		
370	D340301	TLA011561	DƯƠNG THU QUỲNH	1	D01	0	5	6	7,25	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340101 D01 69		
371	D340301	HDT004633	NGUYỄN THỊ DUYÊN	1	A00	1	5	5,5	6,75	18,25	D340301 A00 338				
372	D340301	THP001613	BÙI THỊ CHINH	1	D01	1	4,75	6,5	6	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69	D340404 D01 210	D760101 D01 238	
373	D340301	TND025020	NGÔ THỊ MINH THÚY	1	D01	1,5	4,25	7	5,5	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340202 D01 57	D340101 D01 69	
374	D340301	HDT000988	NGUYỄN NGỌC ANH	1	D01	0,5	4,25	6,75	6,75	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69	D340404 D01 210	D340202 D01 57	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
375	D340301	HVN006563	HOÀNG THỊ MAI	1	D01	1	4,25	6,5	6,5	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340202 D01 57	D760101 D01 238	
376	D340301	THV000681	TRẦN THỊ NGỌC ANH	1	A00	1,5	4,25	6,5	6	18,25	D340301 A00 338				
377	D340301	TND018034	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	1	D01	1,5	4,25	6	6,5	18,25	D340301 D01 338	D760101 D01 238	D340404 D01 210		
378	D340301	YTB021732	ĐỖ THỊ THƯỜNG	1	D01	1	4	7,75	5,5	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69			
379	D340301	DCN004948	LƯU THỊ THU HUYỀN	1	D01	1	4	7,25	6	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69			
380	D340301	YTB007050	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	1	D01	1	4	7,25	6	18,25	D340301 D01 338				
381	D340301	HDT015825	TRẦN THỊ HƯƠNG LY	1	D01	1	4	6,75	6,5	18,25	D340301 D01 338				
382	D340301	YTB000928	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	D01	1	3,75	8	5,5	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210			
383	D340301	HHA016133	TRẦN THANH VÂN	1	D01	0,5	3,75	7	7	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69	D340404 D01 210	D340202 D01 57	
384	D340301	TDV036834	CUNG THỊ HẢI YẾN	1	D01	1	3,75	6,25	7,25	18,25	D340301 D01 338	D340202 D01 57	D340101 D01 69	D760101 D01 238	
385	D340301	TND019945	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	1	D01	1,5	3,5	6	7,25	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69	D340202 D01 57	D340404 D01 210	
386	D340301	HDT021153	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	1	D01	1,5	3,25	7	6,5	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
387	D340301	TND025116	HOÀNG THỊ THUYỀN	1	D01	3,5	3,25	7	4,5	18,25	D340301 D01 338	D760101 D01 238	D340404 D01 210		
388	D340301	TND006172	GIÁP THỊ NGỌC HÀ	1	D01	1,5	3,25	6,5	7	18,25	D340301 D01 338	D340404 D01 210	D340101 D01 69	D340202 D01 57	
389	D340301	SPH002140	TRƯỜNG THỊ THANH BÌNH	1	D01	1	3	8	6,25	18,25	D340301 D01 338	D340101 D01 69			
390	D340301	HHA010655	TRẦN THỊ THÙY NHUNG	1	D01	3,5	3	5,5	6,25	18,25	D340301 D01 338	D760101 D01 238			
391	D340301	TDV009133	NGUYỄN THỊ HẰNG	1	A00	1	7,25	5	4,75	18	D340301 A00 390				
392	D340301	KHA004122	NGUYỄN THỊ HỒNG	1	A00	0,5	7,25	4,5	5,75	18	D340301 A00 390				
393	D340301	THP009143	BÙI NGỌC MAI	1	A00	1	7	6,5	3,5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90		
394	D340301	YTB015850	TRẦN THỊ NGỌC	1	A00	1	6,75	5,25	5	18	D340301 A00 390				
395	D340301	TLA005697	LÊ NGHIÊM HỒNG	1	A00	0	6,5	5,5	6	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229			
396	D340301	HDT016864	PHAN THỊ MỸ	1	A00	0,5	6,5	5,5	5,5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D760101 A00 259		
397	D340301	HHA016149	HOÀNG THẢO VI	1	A01	0,5	6,5	5,5	5,5	18	D340301 A01 390	D340101 A01 90			
398	D340301	KQH008488	TRẦN THỊ LUYẾN	1	A00	0,5	6,5	5,5	5,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
399	D340301	SPH008793	VŨ THỊ PHƯƠNG KHÁNH	1	A00	0,5	6,5	5,5	5,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D760101 A00 259	D340202 A00 68	
400	D340301	TND008772	NGUYỄN THỊ HOA	1	A00	1,5	6,5	5,5	4,5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229			
401	D340301	TDV021257	NGUYỄN THỊ NGỌC	1	A00	1,5	6,5	4,5	5,5	18	D340301 A00 390				
402	D340301	HHA000357	LÊ THỊ MAI ANH	1	A01	0	6,25	6,5	5,25	18	D340301 A01 390	D340404 A01 229	D340101 A01 90	D340202 A01 68	
403	D340301	TLA012046	HOÀNG LÊ LINH TÂM	1	A00	0	6,25	6	5,75	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229		
404	D340301	SPH011009	NGUYỄN THỊ MAI	1	A00	1	6,25	5,5	5,25	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90	D340202 A00 68	
405	D340301	KQH016109	TRẦN THỊ VÂN	1	A00	1	6,25	4,5	6,25	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90		
406	D340301	SPH000188	DƯƠNG NGỌC ANH	1	A01	0	6	7,25	4,75	18	D340301 A01 390	D340404 A01 229	D340101 A01 90		
407	D340301	TLA008229	THANG MỸ LINH	1	D01	0	6	6	6	18	D340301 D01 390	D340202 D01 68	D340404 D01 229	D340101 D01 90	
408	D340301	TTB006821	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	1	A00	1,5	6	5,75	4,75	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90	D340202 A00 68	
409	D340301	KQH012676	NGUYỄN THỊ THẢO	1	A00	1	6	5,5	5,5	18	D340301 A00 390				
410	D340301	THV004671	VŨ MINH HIẾU	1	A00	1,5	6	5,5	5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
411	D340301	HDT020948	CAO THỊ QUỲNH	1	A00	1,5	6	5,5	5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229	D760101 A00 259	
412	D340301	HVN007231	PHẠM THỊ NGÀ	1	D01	1	6	4,5	6,5	18	D340301 D01 390	D340202 D01 68	D340101 D01 90	D760101 D01 259	
413	D340301	YTB015174	NGUYỄN THỊ NGÀ	1	A00	1	5,75	6,5	4,75	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90	D340202 A00 68	
414	D340301	HDT011621	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	1	D01	0,5	5,75	6,25	5,5	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D760101 D01 259	
415	D340301	TLA009448	NGUYỄN TRÀ MY	1	A00	0	5,75	5,75	6,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90			
416	D340301	TQU001683	CÔ THỊ HIỀN	1	A00	3,5	5,75	4,25	4,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229		
417	D340301	TDV032416	LƯƠNG THỊ THU TRANG	1	A00	1,5	5,75	3,5	7,25	18	D340301 A00 390				
418	D340301	HDT000740	LÊ THÚY LAN ANH	1	D01	0,5	5,5	6,75	5,25	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D760101 D01 259		
419	D340301	BKA012015	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	1	D01	1	5,5	6,5	5	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D340202 D01 68	
420	D340301	YTB019684	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	1	D01	1	5,5	6,5	5	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229			
421	D340301	BKA008416	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	1	A00	0,5	5,5	5,5	6,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229	D340202 A00 68	
422	D340301	HDT017643	LÊ THỊ NGÂN	1	A00	1,5	5,5	5,5	5,5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90	D340202 A00 68	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
423	D340301	HHA000388	LÊ VĂN ANH	1	D01	0,5	5,25	6	6,25	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90			
424	D340301	THP009698	PHẠM THỊ MY	1	A00	1	5,25	5,5	6,25	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229		
425	D340301	YTB008278	NGUYỄN THỊ THANH HOA	1	A00	1	5,25	5,5	6,25	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340202 A00 68		
426	D340301	THV005830	NGUYỄN THỊ HUYỀN	1	A00	1,5	5,25	5,5	5,75	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D760101 A00 259		
427	D340301	SPH012816	NGUYỄN THỊ HOÀI NGUYỆT	1	A00	1	5,25	5,25	6,5	18	D340301 A00 390	D340404 A00 229	D340101 A00 90		
428	D340301	HHA004460	VŨ THỊ HẰNG	1	D01	0,5	5	6,5	6	18	D340301 D01 390	D760101 D01 259			
429	D340301	KQH008693	TRỊNH THỊ HOA LÝ	1	D01	0,5	5	6,25	6,25	18	D340301 D01 390	D760101 D01 259	D340202 D01 68	D340101 D01 90	
430	D340301	YTB015370	LÊ THỊ HỒNG NGÂN	1	D01	1	5	6,25	5,75	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340202 D01 68	D340101 D01 90	
431	D340301	TLA000259	ĐÀO YẾN ANH	1	D01	1	4,75	7	5,25	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D340202 D01 68	
432	D340301	SPH000902	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	1	D01	0	4,75	6,5	6,75	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D340202 D01 68	
433	D340301	HDT007805	HÀ THANH HẰNG	1	D01	0,5	4,5	7,75	5,25	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90			
434	D340301	THV002104	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	1	D01	0,5	4,5	7,75	5,25	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D340202 D01 68	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
435	D340301	HDT007738	LÊ THÚY HẰNG	1	D01	1	4,5	7	5,5	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D760101 D01 259	
436	D340301	KQH004073	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	1	A00	1	4,5	7	5,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90	D340404 A00 229	D340202 A00 68	
437	D340301	TLA002384	LÊ NGỌC DIỆP	1	D01	0	4,5	6,75	6,75	18	D340301 D01 390	D760101 D01 259	D340202 D01 68		
438	D340301	YTB002280	NGUYỄN THỊ THÙY CHI	1	D01	1	4,5	6,75	5,75	18	D340301 D01 390				
439	D340301	KQH008612	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	1	D01	0,5	4,5	6,5	6,5	18	D340301 D01 390	D340202 D01 68			
440	D340301	DCN003758	NGUYỄN THU HIỀN	1	D01	0,5	4,5	6,5	6,5	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229			
441	D340301	TLA006688	HOÀNG LAN HƯƠNG	1	D01	1	4,5	6,5	6	18	D340301 D01 390	D340202 D01 68			
442	D340301	SPH004278	NGUYỄN BẢO ĐỨC	1	A00	0,5	4,25	7,5	5,75	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90			
443	D340301	TDV004745	TRẦN THỊ QUỲNH DUNG	1	D01	1,5	4,25	7	5,25	18	D340301 D01 390				
444	D340301	DCN006585	TRẦN GIA LINH	1	D01	0,5	4,25	6,75	6,5	18	D340301 D01 390				
445	D340301	HDT012473	LƯU THỊ HUỠNG	1	D01	1	4,25	6,75	6	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340101 D01 90	D760101 D01 259	
446	D340301	TLA004816	NGÔ PHƯƠNG HIỀN	1	A01	0	4,25	6,5	7,25	18	D340301 A01 390	D760101 A01 259	D340202 A01 68	D340404 A01 229	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
447	D340301	HDT030306	ĐỖ THỊ YẾN	1	A00	1	4,25	6,25	6,5	18	D340301 A00 390	D340202 A00 68			
448	D340301	THV012207	MAI THANH THẢO	1	D01	0,5	4	7	6,5	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340202 D01 68		
449	D340301	TND020111	TRẦN THẢO PHƯƠNG	1	D01	1,5	4	7	5,5	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340202 D01 68	D340404 D01 229	
450	D340301	TND022439	HUỠNG THỊ KIM THANH	1	D01	3,5	4	6	4,5	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340202 D01 68	D760101 D01 259	
451	D340301	SPH002216	NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂM	1	A00	1	4	5,5	7,5	18	D340301 A00 390	D340101 A00 90			
452	D340301	YTB011719	ĐOÀN THỊ LAM	1	D01	1	3,75	7	6,25	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340101 D01 90	D340202 D01 68	
453	D340301	HDT012061	LÊ THỊ HƯƠNG	1	D01	1	3,75	7	6,25	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D760101 D01 259		
454	D340301	YTB014328	BÙI THỊ MẾN	1	D01	1	3,75	6,75	6,5	18	D340301 D01 390				
455	D340301	HDT019962	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1	D01	1	3,5	7,5	6	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340101 D01 90		
456	D340301	SPH017608	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	1	D01	1	3,5	6,5	7	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229		
457	D340301	HDT014825	TRIỆU THỊ LINH	1	D01	1	3,5	6,5	7	18	D340301 D01 390	D340101 D01 90	D340404 D01 229	D340202 D01 68	
458	D340301	TND002278	NGUYỄN THỊ KHÁNH CHI	1	D01	1	3,5	5,75	7,75	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340101 D01 90		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
459	D340301	HHA014080	VŨ THỊ HUYỀN THƯỜNG	1	D01	1,5	3,25	7,25	6	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340202 D01 68	D760101 D01 259	
460	D340301	HDT011264	ĐỖ THỊ HUYỀN	1	D01	1	3	7	7	18	D340301 D01 390	D340202 D01 68			
461	D340301	THV007849	ĐÀO KIM LOAN	1	D01	1,5	2,75	7	6,75	18	D340301 D01 390	D340404 D01 229	D340101 D01 90	D760101 D01 259	
462	D340301	HVN003424	NGUYỄN THỊ HIỀN	1	D01	1	2,5	7,75	6,75	18	D340301 D01 390				
463	D340301	THP004496	NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	1	A01	0,5	7,25	5,5	4,5	17,75	D340301 A01 462	D340404 A01 266	D760101 A01 285	D340202 A01 78	
464	D340301	HDT029631	PHẠM THỊ VÂN	1	A01	1	7,25	5,25	4,25	17,75	D340301 A01 462				
465	D340301	SPH011334	LÊ THỊ HỒNG MINH	1	A01	1	7	6,5	3,25	17,75	D340301 A01 462	D340404 A01 266	D760101 A01 285	D340202 A01 78	
466	D340301	HVN010075	CHU THỊ BÍCH THU	1	A01	0,5	7	6	4,25	17,75	D340301 A01 462	D340404 A01 266	D340202 A01 78	D340101 A01 110	
467	D340301	KQH003444	VƯƠNG HƯƠNG GIANG	1	A01	0,5	6,75	6,75	3,75	17,75	D340301 A01 462	D340404 A01 266	D340101 A01 110	D340202 A01 78	
468	D340301	YTB018393	PHAN THỊ QUỲNH	1	A00	1	6,75	5,25	4,75	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266	D340101 A00 110		
469	D340301	TLA013637	LÊ TỰ TIỀN	1	A00	0,5	6,5	6,75	4	17,75	D340301 A00 462				
470	D340301	YTB006612	LÊ THỊ HẠNH	1	A00	1	6,5	4,75	5,5	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266	D760101 A00 285		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
471	D340301	TLA010449	PHẠM Ý NHI	1	D01	0	6,25	7	4,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266			
472	D340301	SPH009102	PHẠM THỊ LAN	1	A00	1	6,25	6,25	4,25	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266			
473	D340301	HDT023339	NGUYỄN THỊ THẢO	1	D01	1	6,25	6	4,5	17,75	D340301 D01 462				
474	D340301	DCN007335	NGUYỄN THỊ MIỀN	1	A00	0,5	6,25	5,5	5,5	17,75	D340301 A00 462	D760101 A00 285	D340202 A00 78	D340101 A00 110	
475	D340301	TTB007150	NGUYỄN THANH TUẤN	1	A00	1,5	6,25	4	6	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110			
476	D340301	DCN006706	NGUYỄN XUÂN THỊ LOAN	1	A01	0,5	6	6,25	5	17,75	D340301 A01 462				
477	D340301	DCN001048	PHÍ THỊ BÌNH	1	A00	0,5	6	6,25	5	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110			
478	D340301	SPH001372	PHẠM THỊ TRUNG ANH	1	D01	0	6	6	5,75	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340101 D01 110	D760101 D01 285	
479	D340301	TLA001630	ĐẶNG THỊ BÍCH	1	A00	0	6	6	5,75	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110	D340202 A00 78		
480	D340301	HDT013136	ĐINH THUY LAN	1	A00	1	6	5,75	5	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266	D760101 A00 285	D340101 A00 110	
481	D340301	SPH006185	CHU VĂN HIẾU	1	D01	0	6	5,5	6,25	17,75	D340301 D01 462	D340202 D01 78	D340101 D01 110		
482	D340301	HHA014651	NGUYỄN THỊ THU TRANG	1	A00	1	6	3,75	7	17,75	D340301 A00 462	D340202 A00 78	D340404 A00 266	D340101 A00 110	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
483	D340301	TND014798	TRẦN THỊ LINH	1	D01	1,5	5,75	7,5	3	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
484	D340301	SPH012224	TRẦN THỊ NGÀ	1	D01	1	5,75	6,5	4,5	17,75	D340301 D01 462				
485	D340301	YTB007999	NGUYỄN VĂN HIẾU	1	A00	0,5	5,75	6,25	5,25	17,75	D340301 A00 462	D340202 A00 78	D340101 A00 110	D340404 A00 266	
486	D340301	HDT026733	NGUYỄN QUỲNH TRANG	1	A01	0,5	5,5	7,25	4,5	17,75	D340301 A01 462	D340101 A01 110			
487	D340301	THV000469	NGUYỄN THỊ MINH ANH	1	A00	1,5	5,5	6,25	4,5	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110	D340404 A00 266		
488	D340301	BKA015209	LÊ THỊ XUYẾN	1	A00	1	5,5	6	5,25	17,75	D340301 A00 462	D340202 A00 78	D340101 A00 110	D340404 A00 266	
489	D340301	DCN011524	DƯƠNG VĂN TOÀN	1	A00	0,5	5,5	5,75	6	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110	D340202 A00 78	D760101 A00 285	
490	D340301	HDT016066	NGUYỄN THỊ MAI	1	A00	1,5	5,5	5,75	5	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110	D340404 A00 266	D340202 A00 78	
491	D340301	BKA011183	NGUYỄN THÀNH SANG	1	A01	0	5,5	5,5	6,75	17,75	D340301 A01 462	D340404 A01 266	D340101 A01 110	D340202 A01 78	
492	D340301	TND001079	TRẦN PHƯƠNG ANH	1	A00	1,5	5,5	5,5	5,25	17,75	D340301 A00 462	D760101 A00 285	D340202 A00 78	D340404 A00 266	
493	D340301	HDT006560	ĐỖ THỊ HÀ	1	A00	1,5	5,5	5,25	5,5	17,75	D340301 A00 462	D760101 A00 285			
494	D340301	TND000323	HOÀNG CÔNG ANH	1	A00	3,5	5,5	4,25	4,5	17,75	D340301 A00 462				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
495	D340301	TLA008025	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	1	D01	0	5,25	7,25	5,25	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340202 D01 78	D340101 D01 110	
496	D340301	DCN010023	PHÙNG PHƯƠNG THANH	1	A00	0,5	5,25	6,5	5,5	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266	D340202 A00 78		
497	D340301	BKA003530	PHẠM TRẦN HÀ GIANG	1	D01	1	5,25	6,5	5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D760101 D01 285	
498	D340301	KQH010349	NGUYỄN THỊ NHUNG	1	A00	1	5,25	5	6,5	17,75	D340301 A00 462	D340404 A00 266	D340101 A00 110	D340202 A00 78	
499	D340301	YTB024809	PHẠM THỊ TỔ UYÊN	1	D01	0,5	5	7,5	4,75	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D340202 D01 78	
500	D340301	HVN010448	PHẠM THANH THÚY	1	A00	1	5	5,75	6	17,75	D340301 A00 462				
501	D340301	YTB019033	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	1	D01	0,5	4,75	6,75	5,75	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266			
502	D340301	HHA011133	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	1	D01	1,5	4,75	6,75	4,75	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
503	D340301	DCN002899	NGUYỄN THỊ HÀ	1	A01	0,5	4,75	6,5	6	17,75	D340301 A01 462	D340101 A01 110			
504	D340301	TDV036559	NGUYỄN KHÁNH VY	1	D01	1	4,75	6,5	5,5	17,75	D340301 D01 462	D340202 D01 78	D760101 D01 285		
505	D340301	HHA010152	NGUYỄN THỊ NGỌC	1	D01	0,5	4,75	6	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D340202 D01 78	
506	D340301	KQH000549	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	A00	0,5	4,75	6	6,5	17,75	D340301 A00 462				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
507	D340301	LNH009181	ĐINH THU THỦY	1	D01	0,5	4,75	5,75	6,75	17,75	D340301 D01 462				
508	D340301	TQU003124	LÊ DIỆU LINH	1	A00	1,5	4,5	6,5	5,25	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110	D340202 A00 78		
509	D340301	HDT019920	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1	D01	0,5	4,5	6,25	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340202 D01 78	D760101 D01 285	
510	D340301	YTB010532	CAO THỊ THANH HƯƠNG	1	D01	0,5	4,5	6	6,75	17,75	D340301 D01 462	D340202 D01 78	D340404 D01 266		
511	D340301	HHA004520	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	1	D01	1,5	4,5	5,25	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D760101 D01 285	
512	D340301	TLA004118	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1	D01	0,5	4,25	7,25	5,75	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266		
513	D340301	THP002650	LÊ THỊ DƯ	1	D01	0,5	4,25	7	6	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
514	D340301	KHA010786	PHAN HÀ TRUNG	1	D01	0	4,25	6,5	7	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D760101 D01 285	
515	D340301	BKA003833	VŨ THỊ THU HÀ	1	D01	0,5	4,25	6,5	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
516	D340301	HDT006538	CAO THỊ HÀ	1	A00	1	4,25	6,5	6	17,75	D340301 A00 462	D340101 A00 110			
517	D340301	THV002426	NGUYỄN MỸ DUYÊN	1	D01	1,5	4,25	6,5	5,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340202 D01 78		
518	D340301	THV009448	HÀ THỊ KIỀU NGỌC	1	D01	1,5	4,25	6,5	5,5	17,75	D340301 D01 462				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
519	D340301	HHA016151	LÊ THANH VI	1	D01	1,5	4,25	6,5	5,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340202 D01 78	D760101 D01 285	
520	D340301	BKA011484	LÊ THỊ TÂM	1	D01	1	4	7,5	5,25	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266		
521	D340301	HHA000620	NGUYỄN THỊ MAI ANH	1	D01	0,5	4	6,25	7	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340202 D01 78	D340404 D01 266	
522	D340301	SPH012144	NGÔ QUỲNH NGÀ	1	D01	0,5	3,75	7,5	6	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D760101 D01 285	
523	D340301	THP003641	TRẦN THU GIANG	1	D01	1	3,75	7,5	5,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340101 D01 110	D760101 D01 285	
524	D340301	HHA006686	BÙI DIỆU HƯƠNG	1	A00	0,5	3,75	7	6,5	17,75	D340301 A00 462				
525	D340301	KQH002498	TRỊNH THỊ DUYÊN	1	D01	0,5	3,75	7	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340202 D01 78	D340101 D01 110	
526	D340301	TND000188	ĐỖ THỊ CHÂU ANH	1	D01	1,5	3,75	6,5	6	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266		
527	D340301	DCN006118	NGUYỄN HƯƠNG LIÊN	1	D01	1	3,5	7	6,25	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
528	D340301	HVN011137	NGUYỄN THỊ TRANG	1	D01	1	3,5	6,75	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266			
529	D340301	HDT007684	LÊ THỊ HẢO	1	D01	1	3,25	8,25	5,25	17,75	D340301 D01 462				
530	D340301	HDT021282	PHẠM THÚY QUỲNH	1	D01	0,5	3,25	8	6	17,75	D340301 D01 462				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
531	D340301	TDV009175	NGUYỄN THỊ HẰNG	1	D01	1,5	3,25	7,75	5,25	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D760101 D01 285	D340101 D01 110	
532	D340301	DCN005259	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	1	D01	1,5	3,25	7,5	5,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
533	D340301	YTB013737	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	1	D01	1	3,25	7,25	6,25	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D340202 D01 78	D340101 D01 110	
534	D340301	TDV005688	TRƯƠNG LÊ THÙY DƯƠNG	1	D01	0,5	3	7,75	6,5	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
535	D340301	HDT024252	HOÀNG THỊ THƠM	1	D01	1,5	3	7,25	6	17,75	D340301 D01 462	D340404 D01 266	D760101 D01 285	D340202 D01 78	
536	D340301	KQH006655	NGÔ THỊ HƯƠNG	1	D01	1	3	7	6,75	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110			
537	D340301	TTB005903	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	1	D01	1,5	3	7	6,25	17,75	D340301 D01 462	D340101 D01 110	D340404 D01 266	D760101 D01 285	
538	D340301	KHA007417	BÙI THỊ NHÀI	1	A01	1	7	6,5	3	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133			
539	D340301	SPH017574	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	1	A01	0	6,75	6,5	4,25	17,5	D340301 A01 537				
540	D340301	HVN000446	NGUYỄN THỊ LAN ANH	1	A01	0,5	6,75	6	4,25	17,5	D340301 A01 537	D340404 A01 311	D340101 A01 133	D760101 A01 313	
541	D340301	TLA001158	TẠ NGỌC ANH	1	A00	0	6,75	5,25	5,5	17,5	D340301 A00 537				
542	D340301	YTB024539	HOÀNG THỊ KIM TUYẾN	1	A00	1	6,5	5,75	4,25	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340404 A00 311	D340202 A00 88	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
543	D340301	YTB017520	VŨ THỊ LAN PHƯƠNG	1	A00	1	6,5	5,25	4,75	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340202 A00 88	D340404 A00 311	
544	D340301	TLA012514	MAI PHƯƠNG THẢO	1	A01	0	6,25	6,75	4,5	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133	D340404 A01 311	D760101 A01 313	
545	D340301	TLA012725	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	1	A00	0	6,25	6	5,25	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340202 A00 88	D340404 A00 311	
546	D340301	HHA012443	NGÔ THÚY THANH	1	A01	1	6,25	5,5	4,75	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133	D760101 A01 313	D340404 A01 311	
547	D340301	THV009905	NGUYỄN HỒNG NHUNG	1	A00	1,5	6,25	5,25	4,5	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340404 A00 311		
548	D340301	HDT001174	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	1	D01	1	6	7,75	2,75	17,5	D340301 D01 537	D340202 D01 88			
549	D340301	TLA008165	PHÍ THỊ DIỆU LINH	1	A01	0	6	7,5	4	17,5	D340301 A01 537	D340404 A01 311	D340202 A01 88		
550	D340301	TDV007985	PHẠM THỊ HOÀNG HÀ	1	A00	1,5	6	5,5	4,5	17,5	D340301 A00 537				
551	D340301	TLA004231	VŨ THU HÀ	1	D01	0	6	5,25	6,25	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D760101 D01 313	D340404 D01 311	
552	D340301	TND007259	ĐẶNG THỊ HẰNG	1	A00	1,5	6	4,5	5,5	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340404 A00 311	D760101 A00 313	
553	D340301	DCN007923	ĐÀM KIM NGÂN	1	A01	0,5	5,75	5,75	5,5	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133	D340202 A01 88		
554	D340301	HVN009590	NGUYỄN MINH THẢO	1	D01	1	5,5	6,25	4,75	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340202 D01 88	D760101 D01 313	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
555	D340301	SPH001586	TRỊNH HÀ ANH	1	A00	0,5	5,5	6	5,5	17,5	D340301 A00 537	D340404 A00 311	D340101 A00 133	D340202 A00 88	
556	D340301	DCN001285	NGUYỄN THỊ VIỆT CHINH	1	A00	1	5,5	5,5	5,5	17,5	D340301 A00 537				
557	D340301	HDT015059	HÀ THỊ LOAN	1	A00	1	5,5	4,5	6,5	17,5	D340301 A00 537				
558	D340301	TLA007560	NGUYỄN THỊ LIÊN	1	A00	1	5,25	6,75	4,5	17,5	D340301 A00 537				
559	D340301	THP014516	VŨ THỊ NGỌC THÚY	1	D01	0,5	5,25	6,5	5,25	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340404 D01 311	D760101 D01 313	
560	D340301	THP014206	NGUYỄN THANH THUỶ	1	A00	1	5,25	5,75	5,5	17,5	D340301 A00 537	D340101 A00 133	D340404 A00 311		
561	D340301	YTB024928	ĐẶNG THỊ VÂN	1	A01	1	5	6,5	5	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133	D340202 A01 88		
562	D340301	HDT011628	PHẠM THỊ THU HUYỀN	1	D01	1,5	5	6,25	4,75	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
563	D340301	TND008300	ĐẶNG QUANG HIẾU	1	A00	1,5	5	4,75	6,25	17,5	D340301 A00 537				
564	D340301	KQH000093	DƯƠNG HÀ ANH	1	A00	0,5	4,75	6,5	5,75	17,5	D340301 A00 537	D340404 A00 311	D340101 A00 133		
565	D340301	BKA000930	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	1	D01	0	4,5	7,5	5,5	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340202 D01 88		
566	D340301	SPH006567	NGUYỄN THỊ MAI HOA	1	D01	1	4,5	7,5	4,5	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340404 D01 311	D340202 D01 88	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
567	D340301	TLA008754	DUƠNG THỊ HƯƠNG LY	1	D01	0	4,5	6,5	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133		
568	D340301	SPH001130	NGUYỄN THÙY VÂN ANH	1	A01	0	4,5	6,5	6,5	17,5	D340301 A01 537	D340101 A01 133			
569	D340301	HVN003233	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	1	D01	1	4,25	7	5,25	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340404 D01 311		
570	D340301	HDT022134	DUƠNG THỊ THANH TÂM	1	D01	0,5	4	7	6	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340404 D01 311	D340202 D01 88	
571	D340301	HHA002755	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	1	A00	0,5	4	6,5	6,5	17,5	D340301 A00 537				
572	D340301	BKA007947	NGUYỄN THỊ LOAN	1	D01	1	4	6,5	6	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D760101 D01 313	D340202 D01 88	
573	D340301	THP012524	ĐỒNG THỊ SEN	1	D01	1	3,75	7,5	5,25	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133	D760101 D01 313	
574	D340301	HDT000278	ĐÀM THỊ VÂN ANH	1	D01	1	3,75	7,25	5,5	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133		
575	D340301	SPH010042	PHAN THỊ THÙY LINH	1	D01	0,5	3,75	7	6,25	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311			
576	D340301	KQH013857	TRỊNH THỊ THÚY	1	D01	0,5	3,75	7	6,25	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133	D760101 D01 313	
577	D340301	HVN009255	ĐINH THỊ THẠCH	1	D01	1	3,75	6,25	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311			
578	D340301	TND030015	LÝ BẢO YẾN	1	D01	3,5	3,75	6,25	4	17,5	D340301 D01 537	D340202 D01 88	D340101 D01 133	D760101 D01 313	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
579	D340301	KQH010995	PHẠM THỊ THUỶ PHƯƠNG	1	D01	1	3,75	5,75	7	17,5	D340301 D01 537	D340202 D01 88			
580	D340301	TDV031929	NGUYỄN THỊ TRÀ	1	D01	1,5	3,5	7,75	4,75	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
581	D340301	TLA000716	NGUYỄN NGỌC ANH	1	D01	0,5	3,5	7,25	6,25	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133	D340202 D01 88	
582	D340301	KHA009249	TRẦN THỊ THẢO	1	D01	0,5	3,5	7	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
583	D340301	HVN009485	NGUYỄN THỊ THÀNH	1	D01	1	3,5	7	6	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133	D340202 D01 88	
584	D340301	THP010555	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	1	D01	0,5	3,25	7,25	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
585	D340301	YTB015100	NGUYỄN THỊ NẾT	1	D01	1	3	7	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
586	D340301	BKA005151	VŨ THỊ HOÀI	1	D01	1	3	7	6,5	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340101 D01 133	D340202 D01 88	
587	D340301	SPH009013	ĐỖ THỊ THANH LAN	1	D01	1	3	6,5	7	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133			
588	D340301	SPH007877	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	1	D01	0,5	2,75	7	7,25	17,5	D340301 D01 537	D340101 D01 133	D340202 D01 88	D340404 D01 311	
589	D340301	HDT025654	ĐINH THỊ TIỀN	1	D01	1,5	2,75	6,25	7	17,5	D340301 D01 537	D340404 D01 311	D340202 D01 88	D340101 D01 133	
590	D340301	TND013155	CHU THỊ THANH LAM	1	D01	3,5	2,75	5,75	5,5	17,5	D340301 D01 537	D760101 D01 313	D340202 D01 88	D340101 D01 133	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
591	D340301	HDT008684	VŨ THỊ HIỀN	1	D01	1,5	2,5	7,5	6	17,5	D340301 D01 537	D340202 D01 88	D340101 D01 133	D340404 D01 311	
592	D340301	HHA000128	CAO VIỆT ANH	1	A00	0,5	7	6,25	3,5	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340404 A00 350		
593	D340301	KQH009621	PHẠM THỊ NGÀ	1	A01	1	7	6,25	3	17,25	D340301 A01 591	D340101 A01 159	D340404 A01 350		
594	D340301	TLA005439	BÙI THỊ HOÀI	1	A01	0	7	5,5	4,75	17,25	D340301 A01 591				
595	D340301	DCN005308	LÊ THU HƯƠNG	1	A00	0,5	7	5,5	4,25	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340202 A00 99	D340404 A00 350	
596	D340301	SPH000829	NGUYỄN MINH ANH	1	D01	0	6,75	5,5	5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159			
597	D340301	YTB006891	DUƠNG THỊ HẰNG	1	D01	1	6,5	6,75	3	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
598	D340301	HVN002841	NGUYỄN THỊ HẢI	1	A00	0,5	6,5	4,25	6	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340404 A00 350		
599	D340301	BKA012001	TRẦN PHƯƠNG THẢO	1	A01	0	6,25	6,5	4,5	17,25	D340301 A01 591	D340101 A01 159	D340404 A01 350	D760101 A01 337	
600	D340301	YTB017436	PHẠM THỊ PHƯƠNG	1	A00	1	6,25	6,25	3,75	17,25	D340301 A00 591				
601	D340301	YTB015609	ĐẶNG BÍCH NGỌC	1	A00	1	6,25	4,5	5,5	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340101 A00 159	D340202 A00 99	
602	D340301	TLA011946	TRẦN HỒNG SƠN	1	A00	0,5	6	6,5	4,25	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340202 A00 99		

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
603	D340301	DCN003237	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	1	A00	0,5	6	6,25	4,5	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350			
604	D340301	KQH014378	ĐỖ THỊ TRANG	1	A00	1	6	5,5	4,75	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350			
605	D340301	SPH016615	NGUYỄN THỊ THỦY	1	A00	1	6	5	5,25	17,25	D340301 A00 591				
606	D340301	KHA009621	HOÀNG THỊ LỆ THU	1	A00	0,5	5,75	6,5	4,5	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340101 A00 159		
607	D340301	TLA006802	NGUYỄN THU HƯƠNG	1	A01	0	5,75	6,25	5,25	17,25	D340301 A01 591	D340101 A01 159	D340404 A01 350	D760101 A01 337	
608	D340301	THV005769	LÊ NGỌC HUYỀN	1	A00	1,5	5,75	6,25	3,75	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340202 A00 99	D760101 A00 337	
609	D340301	LNH000425	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1	A00	0,5	5,75	5,5	5,5	17,25	D340301 A00 591				
610	D340301	HHA011864	TRỊNH HƯƠNG QUỲNH	1	A00	0,5	5,5	5,5	5,75	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340101 A00 159		
611	D340301	DCN008213	CHU MINH NGUYỆT	1	A01	0,5	5,25	7,75	3,75	17,25	D340301 A01 591	D340101 A01 159	D760101 A01 337	D340202 A01 99	
612	D340301	SPH002448	TRẦN PHƯƠNG CHI	1	D01	0	5,25	7	5	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340202 D01 99	D760101 D01 337	
613	D340301	THP006684	PHÙNG THỊ THU HUYỀN	1	D01	0,5	5,25	6,75	4,75	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350	D760101 D01 337	
614	D340301	LNH009989	NGUYỄN THỊ TRINH	1	A00	0,5	5,25	6,75	4,75	17,25	D340301 A00 591				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
615	D340301	TLA008253	TRẦN KHÁNH LINH	1	A00	0,5	5,25	6	5,5	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340404 A00 350		
616	D340301	TQU004384	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	1	A00	1,5	5,25	5,5	5	17,25	D340301 A00 591	D340202 A00 99	D340404 A00 350	D340101 A00 159	
617	D340301	DCN013388	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	1	A00	0,5	5,25	4,75	6,75	17,25	D340301 A00 591				
618	D340301	TLA008009	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	1	D01	0	5	5,75	6,5	17,25	D340301 D01 591	D340202 D01 99	D760101 D01 337	D340404 D01 350	
619	D340301	DCN003202	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	1	A00	0,5	5	5,5	6,25	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340101 A00 159		
620	D340301	DCN010237	MÀU THỊ THẢO	1	D01	0,5	4,75	8	4	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340101 D01 159		
621	D340301	YTB023342	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	1	D01	1	4,75	7	4,5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
622	D340301	SPH008462	TRẦN MAI HƯƠNG	1	A00	0	4,75	6	6,5	17,25	D340301 A00 591	D340404 A00 350	D340202 A00 99	D340101 A00 159	
623	D340301	TLA013332	ĐỖ THỊ THU THỦY	1	D01	0,5	4,75	6	6	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
624	D340301	LNH008504	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	1	A00	1,5	4,75	5,75	5,25	17,25	D340301 A00 591	D340202 A00 99	D340101 A00 159		
625	D340301	YTB018992	HOÀNG THỊ MINH TÂM	1	D01	1	4,5	7,5	4,25	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340101 D01 159	D340202 D01 99	
626	D340301	SPH000865	NGUYỄN NGỌC ANH	1	D01	0	4,5	6,5	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340202 D01 99	D760101 D01 337	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
627	D340301	DCN000464	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	1	D01	0,5	4,5	6,5	5,75	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350			
628	D340301	THP000613	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1	D01	1	4,5	6,5	5,25	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
629	D340301	KQH000469	NGUYỄN THỊ LAN ANH	1	D01	0,5	4,5	6	6,25	17,25	D340301 D01 591				
630	D340301	SPH009272	NGUYỄN THỊ LỆ	1	A00	1	4,5	6	5,75	17,25	D340301 A00 591				
631	D340301	KQH005071	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	1	A00	0,5	4,5	5,5	6,75	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D340404 A00 350		
632	D340301	THV012127	ĐINH THỊ THU THẢO	1	D01	1,5	4,5	5,25	6	17,25	D340301 D01 591				
633	D340301	THV000656	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	1	A01	1,5	4,25	7,5	4	17,25	D340301 A01 591	D340101 A01 159	D340404 A01 350	D760101 A01 337	
634	D340301	THV009396	BÙI HUYỀN NGỌC	1	D01	1	4,25	7	5	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340202 D01 99	D340101 D01 159	
635	D340301	YTB022977	PHAN THỊ THU TRANG	1	D01	1	4,25	6	6	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
636	D340301	TDV000602	LÊ THỊ MAI ANH	1	A00	1	4,25	5,5	6,5	17,25	D340301 A00 591	D340101 A00 159	D760101 A00 337		
637	D340301	YTB009292	NGUYỄN THỊ HUỆ	1	D01	1	4,25	5,25	6,75	17,25	D340301 D01 591	D340202 D01 99	D340101 D01 159		
638	D340301	TQU005741	LƯU HƯƠNG TRÀ	1	A00	3,5	4,25	5	4,5	17,25	D340301 A00 591				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
639	D340301	KQH014672	NGUYỄN THU TRANG	1	D01	0,5	4	7,75	5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350	D340202 D01 99	
640	D340301	YTB004309	LƯƠNG THÙY DƯƠNG	1	D01	1	4	7,5	4,75	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340101 D01 159	D340202 D01 99	
641	D340301	TDV035882	PHAN THỊ KIỀU VÂN	1	D01	0,5	4	7,25	5,5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
642	D340301	TLA001505	VŨ NGỌC ÁNH	1	D01	0	4	6,75	6,5	17,25	D340301 D01 591	D340202 D01 99	D340101 D01 159		
643	D340301	BKA005909	DƯƠNG THANH HUYỀN	1	D01	0	4	6,5	6,75	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340101 D01 159		
644	D340301	HHA014488	ĐOÀN THỊ HÀ TRANG	1	D01	0,5	4	6,25	6,5	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350			
645	D340301	THV002128	TRẦN THỊ THÙY DUNG	1	D01	1,5	4	5,5	6,25	17,25	D340301 D01 591				
646	D340301	THP006507	LƯƠNG THU HUYỀN	1	D01	1	3,75	6,75	5,75	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340202 D01 99	D340404 D01 350	
647	D340301	HHA002169	NGUYỄN THÙY DUNG	1	D01	0,5	3,75	6,5	6,5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350		
648	D340301	THP004742	BÙI THỊ MINH HIỀN	1	D01	0,5	3,5	7	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340202 D01 99	D340101 D01 159	D340404 D01 350	
649	D340301	TLA015402	VŨ THỊ HÀ UYÊN	1	D01	1	3,5	7	5,75	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340202 D01 99	D760101 D01 337	
650	D340301	HHA010378	NGUYỄN THỊ HỒNG NHÀI	1	D01	0,5	3,5	6,75	6,5	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D340101 D01 159	D760101 D01 337	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
651	D340301	HDT022284	TÔNG THỊ TÂM	1	D01	1	3,5	6,5	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159			
652	D340301	TTB006742	HÀ THỊ THU TRANG	1	D01	1,5	3,5	6	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340202 D01 99	D340404 D01 350	D340101 D01 159	
653	D340301	TTB002308	LÒ THỊ HOA	1	D01	3,5	3,5	6	4,25	17,25	D340301 D01 591	D340404 D01 350	D760101 D01 337	D340202 D01 99	
654	D340301	HDT013861	ĐÀO KHÁNH LINH	1	D01	0,5	3,25	8	5,5	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340202 D01 99	D760101 D01 337	
655	D340301	YTB022508	ĐỖ THU TRANG	1	D01	0,5	3,25	7,5	6	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340202 D01 99	D340404 D01 350	
656	D340301	HDT014570	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	1	D01	1	3,25	6,75	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159			
657	D340301	HHA002546	NGUYỄN THỊ DUYÊN	1	D01	1	3,25	6,75	6,25	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350	D760101 D01 337	
658	D340301	THV000310	LƯƠNG THỊ HOÀNG ANH	1	D01	1,5	3	6,5	6,25	17,25	D340301 D01 591				
659	D340301	THV000446	NGUYỄN THỊ LAN ANH	1	D01	1,5	2,25	6,5	7	17,25	D340301 D01 591	D340101 D01 159	D340404 D01 350	D340202 D01 99	
660	D340301	DCN010824	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	1	A01	0,5	7	6	3,5	17	D340301 A01 659	D340404 A01 399	D340101 A01 176		
661	D340301	KHA005501	NGUYỄN THỊ LIỄU	1	A00	1	6,75	3,75	5,5	17	D340301 A00 659	D340202 A00 109			
662	D340301	THV013737	LÂM THỊ TRANG	1	A01	1,5	6,5	5,5	3,5	17	D340301 A01 659	D340101 D01 176	D340202 D01 109	D340404 A01 399	

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
663	D340301	THP004333	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	1	A00	1	6,5	5	4,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176			
664	D340301	DCN013405	KHUẤT THỊ YẾN	1	D01	0,5	6,25	7,5	2,75	17	D340301 D01 659				
665	D340301	KHA006353	TRẦN THỊ PHƯƠNG LY	1	A00	0,5	6,25	5,75	4,5	17	D340301 A00 659	D340404 A00 399	D760101 A00 363	D340202 A00 109	
666	D340301	TLA000173	DƯƠNG THỊ MINH ANH	1	A01	0	6,25	5,5	5,25	17	D340301 A01 659	D340202 A01 109	D340404 A01 399	D340101 D01 176	
667	D340301	THV007447	LÊ PHƯƠNG LINH	1	A01	0,5	6,25	5,25	5	17	D340301 A01 659	D340101 A01 176			
668	D340301	TDV004239	NGÔ THỊ DIỆN	1	A00	1,5	6,25	5,25	4	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176	D340404 A00 399	D340202 A00 109	
669	D340301	KQH016648	TÔ THỊ HẢI YẾN	1	A00	0,5	6,25	4,75	5,5	17	D340301 A00 659	D340404 A00 399	D340202 A00 109	D340101 A00 176	
670	D340301	TLA007633	CẦN THỊ THÙY LINH	1	A00	0,5	6	5,75	4,75	17	D340301 A00 659	D760101 A00 363	D340404 A00 399	D340101 A00 176	
671	D340301	TDV023966	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	1	A00	1,5	6	5	4,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176			
672	D340301	SPH004745	ĐỖ THU HÀ	1	D01	0	5,75	7	4,25	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	
673	D340301	TLA002343	VŨ MẠNH CUỒNG	1	D01	0	5,75	6,75	4,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			
674	D340301	HVN010341	PHẠM THU THỦY	1	D01	0,5	5,5	7,5	3,5	17	D340301 D01 659				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
675	D340301	KHA006712	ĐÀO TRÀ MY	1	D01	0	5,5	6,5	5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	
676	D340301	TLA000750	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	1	A01	0	5,5	6,25	5,25	17	D340301 A01 659	D340101 A01 176	D340404 A01 399	D340202 A01 109	
677	D340301	SPH007396	ĐỖ HỒNG HUY	1	D01	0	5,5	6	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	
678	D340301	HDT002420	HOÀNG BẢO CHÂU	1	A00	0,5	5,5	5,75	5,25	17	D340301 A00 659	D340202 A00 109	D340404 A00 399	D340101 A00 176	
679	D340301	TLA000048	NGUYỄN THỊ THU AN	1	D01	0,5	5,25	6,25	5	17	D340301 D01 659				
680	D340301	SPH001245	NGUYỄN VIỆT ANH	1	D01	0,5	5,25	6	5,25	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			
681	D340301	TLA013988	LÊ THỊ THU TRANG	1	D01	0,5	5,25	5,75	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	
682	D340301	SPH017724	NGUYỄN VŨ MAI TRANG	1	D01	0	5	6,5	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	
683	D340301	LNH004568	PHẠM THỊ HƯƠNG	1	D01	2,5	5	5,5	4	17	D340301 D01 659				
684	D340301	YTB000206	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	1	A00	0,5	4,75	6	5,75	17	D340301 A00 659	D340404 A00 399	D340101 A00 176	D340202 A00 109	
685	D340301	HDT015832	TRỊNH THỊ HƯƠNG LY	1	A00	1	4,75	6	5,25	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176			
686	D340301	DHU000495	NGUYỄN KHOA HỒNG ANH	1	A00	0,5	4,75	5,5	6,25	17	D340301 A00 659				

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo đanh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
687	D340301	THV002080	NGUYỄN THỊ DUNG	1	D01	0,5	4,75	5	6,75	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			
688	D340301	HDT021034	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	1	D01	1	4,5	8	3,5	17	D340301 D01 659	D340202 D01 109			
689	D340301	HDT018885	NGUYỄN THỊ NHUNG	1	D01	1	4,5	7	4,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	
690	D340301	KQH001078	VŨ THỊ BÍCH	1	D01	1	4,5	6,5	5	17	D340301 D01 659				
691	D340301	TLA004725	TRƯƠNG NGỌC HÂN	1	D01	0	4,5	6	6,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	
692	D340301	THV003604	PHẠM THỊ VIỆT HÀ	1	D01	0,5	4,5	5,75	6,25	17	D340301 D01 659				
693	D340301	LNH009817	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	1	D01	1,5	4,5	5,5	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			
694	D340301	TDV001354	PHẠM TÚ ANH	1	A00	1,5	4,5	4,5	6,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176			
695	D340301	KHA007022	LÊ THỊ NGÁT	1	D01	0,5	4,25	8	4,25	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	
696	D340301	THV015168	TRẦN THỊ THÚY VÂN	1	D01	0,5	4,25	6,5	5,75	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D760101 D01 363	D340101 D01 176	
697	D340301	KQH013492	TRƯƠNG THỊ THUỶ	1	D01	0,5	4,25	5,75	6,5	17	D340301 D01 659				
698	D340301	HDT012138	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	1	D01	1,5	4	6,25	5,25	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
699	D340301	THV009510	NGUYỄN NHƯ NGỌC	1	D01	1	4	6	6	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	
700	D340301	HHA013824	TRẦN NGỌC THỦY	1	A00	3,5	4	5	4,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176	D340404 A00 399	D340202 A00 109	
701	D340301	YTB014140	VŨ NGỌC MAI	1	D01	1	3,75	7,5	4,75	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176		Theo dõi UT 2
702	D340301	TDV031033	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	1	D01	0,5	3,75	6,75	6	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
703	D340301	HDT000249	ĐỖ THỊ LAN ANH	1	D01	1,5	3,75	6,75	5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
704	D340301	BKA007470	LÊ THỊ THÙY LINH	1	D01	0,5	3,75	6,25	6,5	17	D340301 D01 659	D760101 D01 363	D340404 D01 399	D340101 D01 176	Theo dõi UT 2
705	D340301	TQU001394	HỨA DUY HÀ	1	A00	3,5	3,75	6,25	3,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176			Theo dõi UT 2
706	D340301	THV010546	PHẠM THỊ PHƯƠNG	1	D01	1,5	3,75	6	5,75	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D760101 D01 363	D340404 D01 399	Theo dõi UT 2
707	D340301	THV010426	LÂM THỊ PHƯƠNG	1	A00	1,5	3,5	7,5	4,5	17	D340301 A00 659	D340404 A00 399	D340101 A00 176	D340202 A00 109	Theo dõi UT 2
708	D340301	YTB015805	PHẠM THỊ NGỌC	1	D01	1	3,5	7,25	5,25	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340202 D01 109	D760101 D01 363	Theo dõi UT 2
709	D340301	THV007271	DƯƠNG DIỆU LINH	1	D01	1,5	3,5	7	5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
710	D340301	YTB008176	ĐẶNG PHƯƠNG HOA	1	D01	0,5	3,5	6,5	6,5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
711	D340301	TDV033274	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	1	D01	0,5	3,5	6	7	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
712	D340301	SPH008290	LƯU THANH HƯƠNG	1	D01	2	3,5	6	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399		Theo dõi UT 2
713	D340301	HDT010022	ĐỖ THỊ HỒNG	1	D01	1	3,5	5,75	6,75	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			Theo dõi UT 2
714	D340301	HDT003649	NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU	1	D01	1,5	3,25	8	4,25	17	D340301 D01 659				Không an toàn
715	D340301	THP015259	NGUYỄN THỊ TRANG	1	D01	0,5	3,25	7,75	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	Theo dõi UT 2
716	D340301	BKA007014	LÊ THỊ LAN	1	D01	1,5	3,25	7	5,25	17	D340301 D01 659				Không an toàn
717	D340301	KQH006806	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	1	A00	0,5	3,25	6,75	6,5	17	D340301 A00 659	D340101 A00 176	D340404 A00 399		Theo dõi UT 2
718	D340301	SPH010907	NGUYỄN THỊ HỒNG LÝ	1	D01	1	3,25	5,5	7,25	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D760101 D01 363	Theo dõi UT 2
719	D340301	BKA004070	NGUYỄN HỒNG HẠNH	1	D01	0	3	8	6	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			Theo dõi UT 2
720	D340301	SPH001777	NGUYỄN HỒNG ÁNH	1	D01	0,5	3	7,5	6	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
721	D340301	HDT011259	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	1	D01	1	3	7,5	5,5	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176	D340404 D01 399		Theo dõi UT 2
722	D340301	TLA012460	ĐINH PHƯƠNG THẢO	1	D01	0,5	3	7,25	6,25	17	D340301 D01 659	D340101 D01 176			Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
723	D340301	THV015636	PHẠM THỊ THU YẾN	1	D01	1,5	3	6,75	5,75	17	D340301 D01 659				Không an toàn
724	D340301	HHA012850	LỤC PHƯƠNG THẢO	1	D01	1,5	3	6	6,5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
725	D340301	HDT024841	TRẦN THỊ THÙY	1	D01	1,5	3	6	6,5	17	D340301 D01 659	D340202 D01 109			Theo dõi UT 2
726	D340301	BKA005902	BÙI THỊ THU HUYỀN	1	D01	1	2,75	7,5	5,75	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
727	D340301	HHA006471	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	1	D01	1,5	2,75	7,5	5,25	17	D340301 D01 659				Không an toàn
728	D340301	THV015557	ĐỖ THỊ YẾN	1	D01	1	2,5	7	6,5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176		Theo dõi UT 2
729	D340301	THV013683	ĐOÀN THỊ HÀ TRANG	1	D01	1,5	2,5	6	7	17	D340301 D01 659	D340202 D01 109			Theo dõi UT 2
730	D340301	HDT001412	PHẠM THỊ NGỌC ANH	1	D01	1,5	2,25	6,75	6,5	17	D340301 D01 659	D340404 D01 399	D340101 D01 176	D340202 D01 109	Theo dõi UT 2
731	D340301	TLA001093	PHẠM QUANG ANH	1	A01	0	7	5,5	4,25	16,75	D340301 A01 730	D340404 A01 470	D340101 A01 215	D340202 A01 121	Theo dõi UT 2
732	D340301	KQH004459	NGUYỄN THỊ HIỀN	1	A01	0,5	6,25	7,25	2,75	16,75	D340301 A01 730	D340404 A01 470			Theo dõi UT 2
733	D340301	THP000149	CHU THỊ THÙY ANH	1	D01	1	6	6,5	3,25	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470			Theo dõi UT 2
734	D340301	TLA008886	ĐẶNG NGỌC MAI	1	A00	0	6	5	5,75	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215	D340404 A00 470	D340202 A00 121	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
735	D340301	DCN003188	NGUYỄN HỒNG HẠNH	1	A01	0,5	5,75	6,75	3,75	16,75	D340301 A01 730	D340202 A01 121	D340404 A01 470	D760101 A01 389	Theo dõi UT 2
736	D340301	THV002106	NGUYỄN THỊ VÂN DUNG	1	A01	1,5	5,75	6,5	3	16,75	D340301 A01 730	D340101 A01 215			Theo dõi UT 2
737	D340301	HHA000127	CAO NGỌC ANH	1	A00	1,5	5,75	6,25	3,25	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215	D340404 A00 470		Theo dõi UT 2
738	D340301	HVN005530	NGUYỄN THỊ LAN	1	A00	1	5,75	5,5	4,5	16,75	D340301 A00 730				Không an toàn
739	D340301	KQH011589	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	1	A00	0,5	5,75	5	5,5	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215			Theo dõi UT 2
740	D340301	DCN011166	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	1	A00	0,5	5,75	4,5	6	16,75	D340301 A00 730	D760101 A00 389	D340404 A00 470		Theo dõi UT 2
741	D340301	KQH005580	PHẠM THỊ ÁNH HỒNG	1	D01	1	5,5	6,5	3,75	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D760101 D01 389	D340101 D01 215	Theo dõi UT 2
742	D340301	HDT015988	LÊ THỊ MAI	1	A00	1	5,5	5,75	4,5	16,75	D340301 A00 730				Không an toàn
743	D340301	THV006965	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	1	D01	0,5	5,25	6,5	4,5	16,75	D340301 D01 730	D340202 D01 121			Theo dõi UT 2
744	D340301	KQH000493	NGUYỄN THỊ MAI ANH	1	A01	0,5	5,25	6,5	4,5	16,75	D340301 A01 730	D340101 A01 215			Theo dõi UT 2
745	D340301	TLA012636	NGUYỄN VĂN THẢO	1	D01	0	5,25	6,25	5,25	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340202 D01 121	D340101 D01 215	Theo dõi UT 2
746	D340301	HDT029013	TRƯƠNG THỊ TUYẾN	1	D01	1	5,25	6,25	4,25	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
747	D340301	TDV005591	NGUYỄN THỊ HÀ DƯƠNG	1	D01	0,5	5,25	6	5	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340202 D01 121	D340101 D01 215	Theo dõi UT 2
748	D340301	DCN004959	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	1	A00	0,5	5,25	6	5	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215	D340404 A00 470		Theo dõi UT 2
749	D340301	HDT012285	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	1	D01	0,5	5,25	5,5	5,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470		Theo dõi UT 2
750	D340301	LNH006103	QUÁCH THỊ MIỀN	1	A00	3,5	5,25	3,5	4,5	16,75	D340301 A00 730	D760101 A00 389			Theo dõi UT 2
751	D340301	TLA000016	LÊ HÀ AN	1	A01	0,5	5	6	5,25	16,75	D340301 A01 730	D340404 A01 470	D340101 A01 215		Theo dõi UT 2
752	D340301	DCN005054	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1	A00	0,5	5	4,75	6,5	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215	D340404 A00 470		Theo dõi UT 2
753	D340301	TDV026884	VÕ MINH TÀI	1	A00	1	5	4,5	6,25	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215	D340404 A00 470	D340202 A00 121	Theo dõi UT 2
754	D340301	BKA011950	NGUYỄN THANH THẢO	1	D01	0	4,75	7	5	16,75	D340301 D01 730	D340202 D01 121	D340101 D01 215	D760101 D01 389	Theo dõi UT 2
755	D340301	KQH000968	NGUYỄN ĐÌNH BAN	1	D01	0,5	4,75	6	5,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340202 D01 121	D760101 D01 389	Theo dõi UT 2
756	D340301	TLA010896	ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG	1	D01	0	4,75	5,5	6,5	16,75	D340301 D01 730				Không an toàn
757	D340301	SPH001111	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	D01	0,5	4,75	5,5	6	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215		Theo dõi UT 2
758	D340301	TDV016752	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	1	A00	1	4,75	5,5	5,5	16,75	D340301 A00 730	D760101 A00 389	D340101 A00 215	D340404 A00 470	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
759	D340301	THV015558	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	1	A00	1,5	4,75	5,5	5	16,75	D340301 A00 730	D340101 A00 215			Theo dõi UT 2
760	D340301	BKA002136	TÔ MỸ DUNG	1	D01	0	4,25	7	5,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D760101 D01 389	Theo dõi UT 2
761	D340301	KQH006412	VƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	1	D01	0,5	4,25	7	5	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D760101 D01 389	D340101 D01 215	Theo dõi UT 2
762	D340301	BKA012517	NGUYỄN THỊ THU	1	D01	1	4,25	6,75	4,75	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340202 D01 121	D340404 D01 470	Theo dõi UT 2
763	D340301	TLA004859	NGUYỄN THANH HIỀN	1	D01	0	4,25	6,5	6	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470		Theo dõi UT 2
764	D340301	HDT029594	NGUYỄN THỊ VÂN	1	D01	1	4,25	6,5	5	16,75	D340301 D01 730				Không an toàn
765	D340301	THP013533	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	1	D01	1	4,25	6,25	5,25	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
766	D340301	TLA009889	ĐỖ THỊ TÙNG NGÂN	1	D01	0	4,25	5,5	7	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
767	D340301	THP008473	PHẠM MỸ LINH	1	D01	1	4	7,5	4,25	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
768	D340301	BKA000977	TRẦN VÂN ANH	1	D01	1	4	7	4,75	16,75	D340301 D01 730	D340202 D01 121			Theo dõi UT 2
769	D340301	YTB023366	VŨ THỊ KIỀU TRINH	1	D01	1	4	6,5	5,25	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215		Theo dõi UT 2
770	D340301	HDT018050	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	1	D01	1,5	3,75	6,5	5	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215		Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
771	D340301	TDV031984	TRẦN THỊ THANH TRÀ	1	D01	1,5	3,75	6	5,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
772	D340301	TND014165	HOÀNG PHƯƠNG LINH	1	A01	3,5	3,75	5,25	4,25	16,75	D340301 A01 730	D340101 A01 215	D340202 A01 121	D340404 A01 470	Theo dõi UT 2
773	D340301	HHA006979	VŨ THU HƯƠNG	1	D01	0,5	3,5	7,25	5,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
774	D340301	TND021172	NGUYỄN THỊ QUỲNH	1	D01	1,5	3,5	5,75	6	16,75	D340301 D01 730				Không an toàn
775	D340301	TDV010121	TRẦN THỊ PHƯƠNG HIỀN	1	D01	0,5	3,25	6,75	6,25	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215	D760101 D01 389	Theo dõi UT 2
776	D340301	HDT016085	NGUYỄN THỊ MAI	1	D01	1	3,25	6,75	5,75	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
777	D340301	DCN002971	PHÍ THỊ HÀ	1	D01	0,5	3	6,75	6,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
778	D340301	HDT013678	NGUYỄN THỊ LIÊN	1	D01	1	3	6,75	6	16,75	D340301 D01 730	D340404 D01 470	D340101 D01 215	D340202 D01 121	Theo dõi UT 2
779	D340301	THV003170	PHẠM THỊ NGỌC GẮM	1	D01	1,5	3	5,5	6,75	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470		Theo dõi UT 2
780	D340301	TND004538	MA THỊ THÙY DƯƠNG	1	D01	3,5	2,75	6,5	4	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215			Theo dõi UT 2
781	D340301	THV004115	PHAN THỊ THU HẰNG	1	D01	1,5	2,75	6	6,5	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340404 D01 470		Theo dõi UT 2
782	D340301	YTB019017	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	1	D01	1	2,5	7	6,25	16,75	D340301 D01 730				Không an toàn

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
783	D340301	HDT014071	LÊ NHẬT LINH	1	D01	0,5	2,5	6,75	7	16,75	D340301 D01 730	D340101 D01 215	D340202 D01 121	D340404 D01 470	Theo dõi UT 2
784	D340301	HHA006986	BÙI THỊ THU HƯỜNG	1	A01	0,5	7	5,75	3,25	16,5	D340301 A01 783	D340101 A01 273	D340404 A01 530	D340202 A01 134	Theo dõi UT 2
785	D340301	BKA004317	TRẦN THỊ HẰNG	1	A01	1	6,5	6	3	16,5	D340301 A01 783	D340101 A01 273	D340404 A01 530		Theo dõi UT 2
786	D340301	KHA010244	BÙI THỊ THU TRANG	1	A01	1	6,5	5,75	3,25	16,5	D340301 A01 783	D340404 A01 530			Theo dõi UT 2
787	D340301	YTB009234	VŨ THỊ HUỆ	1	A00	0,5	6,5	5	4,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530	D340202 A00 134	Theo dõi UT 2
788	D340301	SPH019713	NGUYỄN THỊ XUÂN	1	A00	0,5	6,5	5	4,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340202 A00 134	D340404 A00 530	Theo dõi UT 2
789	D340301	THV012352	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	1	A00	0,5	6,25	5,5	4,25	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530	D340202 A00 134	Theo dõi UT 2
790	D340301	KHA009081	ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO	1	A00	0,5	6,25	5	4,75	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530	D340202 A00 134	Theo dõi UT 2
791	D340301	TLA005708	NGUYỄN KIỀU MINH HỒNG	1	A00	0	6,25	4,75	5,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D760101 A00 418	D340404 A00 530	Theo dõi UT 2
792	D340301	BKA008440	NGUYỄN THANH MAI	1	D01	0	5,75	7	3,75	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530		Theo dõi UT 2
793	D340301	THV013663	ĐÀO MAI TRANG	1	D01	1,5	5,75	6	3,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273			Theo dõi UT 2
794	D340301	HHA010943	HOÀNG THỊ PHÚC	1	A00	1,5	5,75	4,5	4,75	16,5	D340301 A00 783	D340404 A00 530	D340101 A00 273	D760101 A00 418	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
795	D340301	THP010553	LÊ THỊ NGUYỄN	1	A01	1	5,5	6,25	3,75	16,5	D340301 A01 783	D340202 A01 134	D340404 A01 530	D340101 A01 273	Theo dõi UT 2
796	D340301	KQH000815	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	1	A00	0,5	5,5	5,5	5	16,5	D340301 A00 783				Không an toàn
797	D340301	TQU003977	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	1	A01	1,5	5,5	5,5	4	16,5	D340301 A01 783	D340101 A01 273			Theo dõi UT 2
798	D340301	KQH007883	NGUYỄN MỸ LINH	1	D01	0,5	5,25	6,75	4	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530		Theo dõi UT 2
799	D340301	YTB009862	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	1	A00	0,5	5,25	6,25	4,5	16,5	D340301 A00 783	D340202 A00 134			Theo dõi UT 2
800	D340301	HDT006799	NGUYỄN THỊ HÀ	1	A00	1	5,25	5,75	4,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530		Theo dõi UT 2
801	D340301	KHA004413	NGUYỄN TUẤN HUY	1	A01	0	5,25	5,25	6	16,5	D340301 A01 783				Không an toàn
802	D340301	BKA001064	VŨ THỊ MAI ANH	1	A01	0,5	5	6	5	16,5	D340301 A01 783	D340202 A01 134			Theo dõi UT 2
803	D340301	YTB000544	LÊ TÚ ANH	1	D01	1	4,75	6,5	4,25	16,5	D340301 D01 783	D340202 D01 134	D340101 D01 273	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2
804	D340301	TLA013156	LƯƠNG MINH THU	1	D01	1	4,75	6,5	4,25	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273		Theo dõi UT 2
805	D340301	TLA000880	NGUYỄN THỊ NHẬT ANH	1	D01	0	4,75	6	5,75	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2
806	D340301	TLA005788	ĐỖ THỊ HUẾ	1	D01	0,5	4,75	6	5,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D760101 D01 418	D340404 D01 530	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
807	D340301	HDT013234	NGUYỄN THỊ LAN	1	A01	1,5	4,75	6	4,25	16,5	D340301 A01 783	D340404 A01 530	D340101 A01 273		Theo dõi UT 2
808	D340301	YTB008536	PHẠM THỊ HOÀI	1	D01	1	4,5	7	4	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273	D760101 C00 285	Theo dõi UT 2
809	D340301	HDT021782	NGUYỄN NGỌC SƠN	1	D01	0,5	4,5	6	5,5	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D760101 D01 418	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2
810	D340301	DCN005490	LƯƠNG THỊ THÚY HƯỜNG	1	A00	0,5	4,5	5	6,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530	D340202 A00 134	Theo dõi UT 2
811	D340301	KHA010573	TRẦN THỊ TRANG	1	D01	0	4,25	7	5,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530		Theo dõi UT 2
812	D340301	HDT001201	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1	D01	1	4	7	4,5	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2
813	D340301	SPH006543	NGUYỄN QUỲNH HOA	1	D01	0	4	6,5	6	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D760101 D01 418	D340101 D01 273	Theo dõi UT 2
814	D340301	HHA008617	TRẦN CÔNG THÀNH LONG	1	A00	0,5	4	6,5	5,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530	D760101 A00 418	Theo dõi UT 2
815	D340301	HHA006454	PHẠM THƯƠNG HUYỀN	1	D01	0,5	4	5,5	6,5	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2
816	D340301	SPH008326	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	1	D01	0	3,75	7,5	5,25	16,5	D340301 D01 783	D340202 D01 134	D340404 D01 530	D340101 D01 273	Theo dõi UT 2
817	D340301	TND003712	LƯƠNG THỊ DUNG	1	D01	3,5	3,75	6,5	2,75	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D760101 D01 418	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2
818	D340301	BKA015277	NGUYỄN HẢI YẾN	1	D01	0	3,75	6,25	6,5	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
819	D340301	TLA012586	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	1	D01	1	3,75	6,25	5,5	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273			Theo dõi UT 2
820	D340301	HHA004289	TRẦN THANH HẢO	1	D01	1	3,75	5,25	6,5	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2
821	D340301	SPH015588	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	1	D01	0,5	3,5	7,5	5	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273		Theo dõi UT 2
822	D340301	HDT018629	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	1	D01	1,5	3,5	7,5	4	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530		Theo dõi UT 2
823	D340301	HDT009711	PHẠM THỊ HOÀN	1	A00	0,5	3,5	7	5,5	16,5	D340301 A00 783				Không an toàn
824	D340301	THV000826	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	1	D01	1,5	3,5	7	4,5	16,5	D340301 D01 783	D340202 D01 134			Theo dõi UT 2
825	D340301	TLA002385	LÊ NGỌC DIỆP	1	D01	0	3,5	6	7	16,5	D340301 D01 783	D760101 D01 418	D340202 D01 134		Theo dõi UT 2
826	D340301	TLA012704	VŨ PHƯƠNG THẢO	1	A00	0,5	3,5	6	6,5	16,5	D340301 A00 783	D340101 A00 273	D340404 A00 530		Theo dõi UT 2
827	D340301	KQH008311	NGUYỄN KIM LONG	1	D01	0,5	3,25	7	5,75	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2
828	D340301	HDT023582	VŨ THỊ THẨM	1	D01	1	3,25	7	5,25	16,5	D340301 D01 783	D340404 D01 530	D340101 D01 273	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2
829	D340301	HDT029061	LÊ THỊ TUYẾT	1	D01	1	3,25	5,5	6,75	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D760101 D01 418		Theo dõi UT 2
830	D340301	TDV002931	NGUYỄN LINH CHI	1	D01	0,5	3	6,75	6,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530	D340202 D01 134	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
831	D340301	YTB010140	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1	D01	1	2,75	5,5	7,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D760101 D01 418	D340404 D01 530	Theo dõi UT 2
832	D340301	HHA000396	LAI VŨ NGỌC ANH	1	D01	0,5	2,25	6,5	7,25	16,5	D340301 D01 783	D340101 D01 273	D340404 D01 530	D760101 D01 418	Theo dõi UT 2
833	D340301	LNH006667	NGUYỄN HÀ NGỌC	1	A00	0,5	6,25	5,5	4	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577	D340101 A00 332		Theo dõi UT 2
834	D340301	THV004062	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	1	A00	1,5	6	4,5	4,25	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577			Theo dõi UT 2
835	D340301	YTB010184	PHẠM THỊ HUYỀN	1	A00	1	6	3,75	5,5	16,25	D340301 A00 832	D340101 A00 332			Theo dõi UT 2
836	D340301	TLA000904	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	1	A01	0	5,75	7	3,5	16,25	D340301 A01 832	D340202 A01 153	D340404 A01 577	D340101 A01 332	Theo dõi UT 2
837	D340301	SPH011637	HOÀNG TRÀ MY	1	D01	0	5,75	6	4,5	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340101 D01 332	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
838	D340301	SPH010146	TRẦN GIA LINH	1	D01	0	5,75	5,5	5	16,25	D340301 D01 832	D340202 D01 153	D340101 D01 332		Theo dõi UT 2
839	D340301	BKA011885	LƯƠNG THANH THẢO	1	A00	0	5,5	5	5,75	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577	D340101 A00 332	D760101 A00 446	Theo dõi UT 2
840	D340301	KHA005741	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	1	A00	0,5	5,5	4,75	5,5	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577	D340202 A00 153		Theo dõi UT 2
841	D340301	TLA011088	PHẠM THU PHƯƠNG	1	D01	0	5,25	7,25	3,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D760101 D01 446	D340404 D01 577	Theo dõi UT 2
842	D340301	THP008607	VŨ THỊ MỸ LINH	1	A01	1	5	5,5	4,75	16,25	D340301 A01 832	D340202 A01 153	D340101 A01 332		Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
843	D340301	HVN010446	PHẠM THỊ THÚY	1	D01	1	4,75	6,5	4	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340101 D01 332	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
844	D340301	KQH012647	NGUYỄN THỊ THẠCH THẢO	1	D01	0,5	4,75	6,25	4,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332			Theo dõi UT 2
845	D340301	TTB002157	TRƯƠNG THU HIỀN	1	A01	1,5	4,75	6	4	16,25	D340301 A01 832	D340202 A01 153			Theo dõi UT 2
846	D340301	TLA012670	TRẦN PHƯƠNG THẢO	1	D01	1	4,75	5,75	4,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577		Theo dõi UT 2
847	D340301	DCN005399	NGUYỄN THANH HƯƠNG	1	D01	0,5	4,75	5,5	5,5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D760101 D01 446	D340404 D01 577	Theo dõi UT 2
848	D340301	HDT019885	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	1	D01	0,5	4,5	7,5	3,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577	D760101 D01 446	Theo dõi UT 2
849	D340301	TLA012643	PHẠM PHƯƠNG THẢO	1	D01	0	4,5	6,5	5,25	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340101 D01 332	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
850	D340301	DCN012382	NGUYỄN ANH TÚ	1	D01	1	4,5	5,75	5	16,25	D340301 D01 832	D340202 D01 153			Theo dõi UT 2
851	D340301	SPH017850	TRƯƠNG QUỲNH TRANG	1	A00	1	4,5	5,25	5,5	16,25	D340301 A00 832	D340101 A00 332	D340404 A00 577	D340202 A00 153	Theo dõi UT 2
852	D340301	YTB001988	NGUYỄN THỊ BÌNH	1	D01	1	4,25	7,25	3,75	16,25	D340301 D01 832	D340202 D01 153	D340404 D01 577	D760101 D01 446	Theo dõi UT 2
853	D340301	YTB019680	HÀ PHƯƠNG THẢO	1	D01	0,5	4,25	6,25	5,25	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332			Theo dõi UT 2
854	D340301	DCN008978	TÔ THỊ HỒNG PHƯƠNG	1	D01	0,5	4,25	6	5,5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577		Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
855	D340301	DCN003689	LÊ THỊ THANH HIỀN	1	D01	0,5	4,25	6	5,5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D760101 D01 446	D340404 D01 577	Theo dõi UT 2
856	D340301	SPH009429	ĐỖ DIỆU LINH	1	A00	1,5	4,25	4,5	6	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577	D760101 A00 446	D340101 A00 332	Theo dõi UT 2
857	D340301	TND006502	TRỊNH THÚY HÀ	1	A00	1	4	5,25	6	16,25	D340301 A00 832	D340101 A00 332	D340202 A00 153	D760101 A00 446	Theo dõi UT 2
858	D340301	SPH009928	NGUYỄN THỊ QUỲ LINH	1	D01	0	3,75	6	6,5	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340202 D01 153		Theo dõi UT 2
859	D340301	DCN001199	TRỊNH MINH CHI	1	D01	0,5	3,75	6	6	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577			Theo dõi UT 2
860	D340301	KQH006837	ĐỖ THỊ HƯỜNG	1	D01	1	3,75	6	5,5	16,25	D340301 D01 832	D760101 D01 446			
861	D340301	TLA000350	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	1	D01	0	3,75	5,75	6,75	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340101 D01 332	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
862	D340301	SPH006835	NGUYỄN DUY HOÀNG	1	A00	0,5	3,75	5,5	6,5	16,25	D340301 A00 832	D340202 A00 153	D340404 A00 577	D760101 A00 446	Theo dõi UT 2
863	D340301	YTB004156	PHAN THỊ THÙY DUYÊN	1	D01	1	3,75	5,5	6	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332			Theo dõi UT 2
864	D340301	HDT023159	LÊ THỊ THANH THẢO	1	D01	1	3,5	7	4,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
865	D340301	KHA010295	ĐẶNG THỊ TRANG	1	D01	1	3,5	6,5	5,25	16,25	D340301 D01 832	D760101 D01 446	D340202 D01 153	D340101 D01 332	Theo dõi UT 3
866	D340301	YTB004199	TRƯƠNG THỊ DUYÊN	1	D01	1	3,5	6,25	5,5	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577			Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
867	D340301	TLA008413	TRẦN THỊ LOAN	1	D01	1	3,5	6,25	5,5	16,25	D340301 D01 832	D760101 D01 446	D340101 D01 332	D340404 D01 577	Theo dõi UT 3
868	D340301	SPH003082	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	1	D01	0,5	3,25	7,5	5	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D760101 D01 446	D340101 D01 332	Theo dõi UT 2
869	D340301	TDV015591	HOÀNG THỊ LAN	1	D01	1	3,25	7	5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577	D760101 D01 446	Theo dõi UT 2
870	D340301	HDT029481	ĐẬU THỊ VÂN	1	D01	1	3,25	7	5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340202 D01 153		Theo dõi UT 2
871	D340301	TND029121	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	1	D01	1	3,25	5,75	6,25	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577		Theo dõi UT 2
872	D340301	DCN000241	LÊ THỊ LAN ANH	1	D01	1	3,25	5,5	6,5	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D760101 D01 446		Theo dõi UT 2
873	D340301	TND000867	NGUYỄN TRUNG ANH	1	D01	0,5	3	8,5	4,25	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332			Theo dõi UT 2
874	D340301	YTB003753	NGUYỄN TIẾN DŨNG	1	D01	1	3	7	5,25	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332			Theo dõi UT 2
875	D340301	BKA005459	PHẠM THỊ HỒNG	1	D01	1	2,75	7	5,5	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577			Theo dõi UT 2
876	D340301	TDV014982	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	1	D01	2	2,75	6,75	4,75	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340101 D01 332	D340202 D01 153	Theo dõi UT 2
877	D340301	BKA011842	ĐINH THỊ THU THẢO	1	D01	1	2,75	6,5	6	16,25	D340301 D01 832	D340202 D01 153	D760101 D01 446	D340101 D01 332	Theo dõi UT 2
878	D340301	LNH004102	TRẦN QUANG HUY	1	A00	1,5	2,75	5,25	6,75	16,25	D340301 A00 832	D340404 A00 577	D340202 A00 153	D340101 A00 332	Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Bảo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
879	D340301	TTB000550	LÒ THỊ MAI CHI	1	D01	3,5	2,5	8	2,25	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D340202 D01 153	D760101 D01 446	Theo dõi UT 2
880	D340301	YTB010288	TRỊNH THỊ THU HUYỀN	1	D01	1	2,5	7	5,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577	D760101 D01 446	Theo dõi UT 2
881	D340301	HDT000585	LÊ QUỲNH ANH	1	D01	1	2,5	7	5,75	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577	D760101 D01 446	D340101 D01 332	Theo dõi UT 2
882	D340301	THV009711	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	1	D01	1,5	2,5	6,5	5,75	16,25	D340301 D01 832	D340404 D01 577			Theo dõi UT 2
883	D340301	HDT026777	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	1	D01	1	2	6,5	6,75	16,25	D340301 D01 832	D340101 D01 332	D340404 D01 577		Theo dõi UT 2
884	D340301	HDT010194	NGUYỄN THỊ THUỶ HỒNG	1	A01	0,5	7	5	3,5	16	D340301 A01 883	D340101 A01 388	D340202 A01 171		Theo dõi UT 2
885	D340301	THV007689	PHẠM KHÁNH LINH	1	A00	1,5	6,75	4,5	3,25	16	D340301 A00 883	D340101 A00 388	D340404 A00 641	D760101 A00 469	Theo dõi UT 2
886	D340301	SPH004308	NGUYỄN MINH ĐỨC	1	A01	0	6,25	6	3,75	16	D340301 A01 883	D340101 A01 388	D340404 A01 641		Theo dõi UT 2
887	D340301	HDT020252	PHẠM THỊ PHƯỢNG	1	A00	1	6,25	5,25	3,5	16	D340301 A00 883	D340101 A00 388	D340404 A00 641	D340202 A00 171	Theo dõi UT 2
888	D340301	YTB000072	TRẦN NGÂN AN	1	A01	0,5	6,25	4,5	4,75	16	D340301 A01 883	D340202 A01 171	D340101 A01 388	D340404 A01 641	Theo dõi UT 2
889	D340301	HDT020684	ĐINH THỊ QUỲNH	1	A00	1	6	5,5	3,5	16	D340301 A00 883				Không an toàn
890	D340301	THV010882	TRẦN MẠNH QUÍ	1	D01	1,5	6	5,5	3	16	D340301 D01 883	D340202 D01 171	D340101 D01 388		Theo dõi UT 2

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
891	D340301	TLA001444	NGUYỄN THỊ ÁNH	1	A00	0	5,75	4,75	5,5	16	D340301 A00 883	D340101 A00 388			Theo dõi UT 2
892	D340301	TND007258	ĐẶNG THỊ HẰNG	1	A00	1	5,75	4,5	4,75	16	D340301 A00 883	D340404 A00 641	D340101 A00 388		Theo dõi UT 2
893	D340301	SPH006202	ĐỖ THỊ MINH HIẾU	1	D01	0,5	5,5	5,5	4,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D760101 D01 469	Theo dõi UT 3
894	D340301	HDT015532	HOÀNG THỊ LUYẾN	1	A00	1,5	5,5	4,5	4,5	16	D340301 A00 883	D340404 A00 641			Theo dõi UT 2
895	D340301	HDT009625	PHAN THỊ THU HOÀI	1	D01	1	5,25	5,75	4	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D760101 D01 469		Không an toàn
896	D340301	THV008591	VŨ ĐỨC MẠNH	1	A00	1,5	5,25	5,25	4	16	D340301 A00 883	D340404 A00 641	D760101 A00 469		Theo dõi UT 2
897	D340301	SPH001601	TRỊNH TRÂM ANH	1	D01	1	5	6,5	3,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D760101 D01 469	Theo dõi UT 3
898	D340301	HDT003907	LƯU THỊ DUNG	1	A00	1	5	5	5	16	D340301 A00 883	D340101 A00 388	D340404 A00 641	D760101 A00 469	Theo dõi UT 3
899	D340301	TND026540	NGUYỄN THỊ TRANG	1	A00	1	5	4,5	5,5	16	D340301 A00 883	D340404 A00 641	D340101 A00 388		Theo dõi UT 2
900	D340301	TLA003128	NGUYỄN ANH ĐÀO	1	D01	0	4,75	6,5	4,75	16	D340301 D01 883	D340404 D01 641	D340101 D01 388		Theo dõi UT 2
901	D340301	THV001170	NGUYỄN THU CHANG	1	D01	1,5	4,5	6	4	16	D340301 D01 883	D760101 D01 469			Không an toàn
902	D340301	HDT018815	MAI THỊ NHUNG	1	A00	1	4,5	5,75	4,75	16	D340301 A00 883				Không an toàn

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
903	D340301	HDT006930	PHẠM THỊ THANH HÀ	1	A00	1,5	4,5	4,5	5,5	16	D340301 A00 883	D340202 A00 171	D340101 A00 388	D340404 A00 641	Theo dõi UT 2
904	D340301	TLA008197	PHẠM THỊ LINH	1	D01	0	4,25	5,5	6,25	16	D340301 D01 883	D340404 D01 641	D340101 D01 388	D760101 D01 469	Theo dõi UT 2
905	D340301	TLA012692	TRẦN THU THẢO	1	D01	0	4,25	5,25	6,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D340202 D01 171	Theo dõi UT 3
906	D340301	SPH017330	ĐỖ THUY TRANG	1	D01	0	4	7	5	16	D340301 D01 883				Không an toàn
907	D340301	TND021035	HÀ THỊ NGỌC QUỲNH	1	D01	3,5	4	6,5	2	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D340202 D01 171	Theo dõi UT 3
908	D340301	DCN000412	NGUYỄN THỊ HUỆ ANH	1	D01	0,5	4	6	5,5	16	D340301 D01 883				Không an toàn
909	D340301	TLA015500	TỔNG THU VÂN	1	D01	0	4	5,75	6,25	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641		Theo dõi UT 3
910	D340301	THV009403	CAO THỊ BÍCH NGỌC	1	D01	1,5	4	5	5,5	16	D340301 D01 883				Không an toàn
911	D340301	TLA001809	PHAN LÊ HÀ CHÂU	1	D01	1	3,75	5,75	5,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D340202 D01 171	Theo dõi UT 3
912	D340301	HHA014405	BÙI THU TRANG	1	D01	0,5	3,5	7	5	16	D340301 D01 883				Không an toàn
913	D340301	TQU002010	TRẦN THỊ THU HOÀI	1	D01	1,5	3,5	6,5	4,5	16	D340301 D01 883				Không an toàn
914	D340301	YTB004096	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	1	D01	1	3,5	6	5,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641		Theo dõi UT 3

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
915	D340301	DCN010249	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	1	A00	2,5	3,5	4,5	5,5	16	D340301 A00 883	D760101 A00 469			Không an toàn
916	D340301	HDT017935	LÊ NHƯ NGỌC	1	D01	1	3,25	7	4,75	16	D340301 D01 883	D340202 D01 171	D760101 D01 469		Theo dõi UT 2
917	D340301	KHA007602	NGUYỄN THỊ NHUNG	1	D01	0,5	3,25	6,5	5,75	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D340202 D01 171	Theo dõi UT 3
918	D340301	DCN004116	NGUYỄN THỊ THU HOA	1	D01	0,5	3,25	5,75	6,5	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D760101 D01 469	Theo dõi UT 3
919	D340301	TND012852	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	1	D01	3,5	3,25	4,25	5	16	D340301 D01 883	D340202 D01 171			Theo dõi UT 2
920	D340301	KQH004171	DUƠNG THÚY HẰNG	1	D01	0,5	3	7	5,5	16	D340301 D01 883	D340404 D01 641	D340101 D01 388	D760101 D01 469	Theo dõi UT 2
921	D340301	HHA010038	ĐẶNG BẢO NGỌC	1	D01	1	3	6,5	5,5	16	D340301 D01 883	D760101 D01 469	D340404 D01 641	D340101 D01 388	Theo dõi UT 3
922	D340301	HDT023402	QUÁCH PHƯƠNG THẢO	1	D01	1,5	3	6,25	5,25	16	D340301 D01 883	D340202 D01 171	D760101 C00 259	D340101 D01 388	Theo dõi UT 2
923	D340301	TND029275	HOÀNG THỊ VIỆT	1	A00	3,5	3	4,25	5,25	16	D340301 A00 883	D340404 A00 641	D340202 A00 171	D760101 A00 469	Theo dõi UT 3
924	D340301	YTB019740	NGÔ THU THẢO	1	A00	1	2,75	7,75	4,5	16	D340301 A00 883	D340101 A00 388			Không an toàn
925	D340301	SPH017413	LÊ MINH TRANG	1	D01	0	2,75	7,5	5,75	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340404 D01 641	D340202 D01 171	Theo dõi UT 4
926	D340301	YTB002136	TẠ THỊ CHĂM	1	D01	1	2,75	7,5	4,75	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388	D340202 D01 171		Theo dõi UT 3

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
927	D340301	TDV004272	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP	1	D01	1	2,25	8	4,75	16	D340301 D01 883	D340101 D01 388			Không an toàn
928	D340301	SPH015693	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	1	A00	0,5	6	4,5	4,75	15,75	D340301 A00 927	D340101 A00 420			Không an toàn
929	D340301	DCN005500	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	1	A01	1	5,5	5,5	3,75	15,75	D340301 A01 927	D340101 A01 420	D340404 A01 707	D760101 A01 505	Không an toàn
930	D340301	HHA013619	VŨ THỊ THU	1	A00	1,5	5	5,25	4	15,75	D340301 A00 927				Không an toàn
931	D340301	HDT013581	TRƯƠNG THỊ LỆ	1	D01	1,5	4,75	8	1,5	15,75	D340301 D01 927	D340202 D01 199	D340404 D01 707	D340101 D01 420	Theo dõi UT 2
932	D340301	SPH005718	PHẠM THANH HẰNG	1	D01	0	4,5	7	4,25	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340202 D01 199	D340404 D01 707	Theo dõi UT 3
933	D340301	HDT016092	NGUYỄN THỊ MAI	1	D01	0,5	4,25	7	4	15,75	D340301 D01 927	D340404 D01 707	D340101 D01 420	D760101 D01 505	Không an toàn
934	D340301	THV006755	NGUYỄN TRUNG KIÊN	1	D01	1,5	4	5,25	5	15,75	D340301 D01 927	D340202 D01 199	D340404 D01 707	D340101 D01 420	Theo dõi UT 2
935	D340301	THV010691	ĐỖ CHÍ QUANG	1	A00	1,5	3,75	5,5	5	15,75	D340301 A00 927	D760101 C00 389			Theo dõi UT 2
936	D340301	TND027745	HOÀNG ĐỨC TUẤN	1	A01	3,5	3,75	5,5	3	15,75	D340301 A01 927	D760101 A01 505	D340101 A01 420	D340202 A01 199	Theo dõi UT 4
937	D340301	HDT015836	TRỊNH THỊ THẢO LY	1	D01	1	3,5	6,75	4,5	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340404 D01 707		Không an toàn
938	D340301	TDV030601	HOÀNG THỊ THÚY	1	D01	1	3,5	5,5	5,75	15,75	D340301 D01 927				Không an toàn

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
939	D340301	HDT026360	HOÀNG MINH TRANG	1	D01	0,5	3,25	7,5	4,5	15,75	D340301 D01 927				Không an toàn
940	D340301	KQH007291	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	1	D01	1	3,25	5,5	6	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340404 D01 707	D340202 D01 199	Theo dõi UT 4
941	D340301	TTB002103	NGÔ THỊ THU HIỀN	1	D01	1,5	3	8	3,25	15,75	D340301 D01 927	D340404 D01 707	D760101 C00 146		Theo dõi UT 3
942	D340301	YTB019048	PHẠM THỊ THANH TÂM	1	D01	1	3	7	4,75	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340404 D01 707	D340202 D01 199	Theo dõi UT 4
943	D340301	HDT024390	LÊ THỊ THU	1	A00	1	3	6,25	5,5	15,75	D340301 A00 927	D760101 A00 505	D340101 A00 420		Không an toàn
944	D340301	DCN003797	VŨ THỊ HIỀN	1	D01	1	3	6	5,75	15,75	D340301 D01 927	D340404 D01 707			Không an toàn
945	D340301	SPH008410	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	1	D01	0,5	2,75	7	5,5	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340404 D01 707	D340202 D01 199	Theo dõi UT 4
946	D340301	TLA006791	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	1	D01	0,5	2,75	6	6,5	15,75	D340301 D01 927	D340101 D01 420	D340404 D01 707		Không an toàn
947	D340301	TTB003581	TỔNG KHÁNH LINH	1	D01	1,5	2,5	6,5	5,25	15,75	D340301 D01 927				Không an toàn
948	D340301	DCN009317	NGUYỄN THỊ QUYÊN	1	D01	0,5	1,75	7,5	6	15,75	D340301 D01 927	D340202 D01 199	D340101 D01 420	D760101 D01 505	Theo dõi UT 2
949	D340301	THV007187	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	1	A01	0,5	5,25	6	3,75	15,5	D340301 A01 948	D340202 A01 234	D760101 A01 525		Theo dõi UT 2
950	D340301	HHA008118	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	1	D01	0,5	5,25	5	4,75	15,5	D340301 D01 948	D340404 D01 732	D340101 D01 437	D760101 D01 525	Không an toàn

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
951	D340301	KQH005568	NGUYỄN THỊ HỒNG	1	A00	0,5	5,25	4,25	5,5	15,5	D340301 A00 948	D340101 A00 437			Không an toàn
952	D340301	KHA000368	NGUYỄN NGỌC ANH	1	A00	0,5	5,25	4,25	5,5	15,5	D340301 A00 948	D340404 A00 732	D340101 A00 437		Không an toàn
953	D340301	HDT020107	TRỊNH THỊ LAN PHƯƠNG	1	A00	0,5	4,5	6,5	4	15,5	D340301 A00 948	D340101 A00 437			Không an toàn
954	D340301	BKA007613	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	1	D01	0,5	4,5	6	4,5	15,5	D340301 D01 948	D340404 D01 732	D340101 D01 437	D760101 D01 525	Không an toàn
955	D340301	YTB009107	BÙI THỊ MINH HUÊ	1	A00	1	4,5	6	4	15,5	D340301 A00 948	D340101 A00 437	D340404 A00 732		Không an toàn
956	D340301	HVN008806	NGÔ THỊ QUỲNH	1	D01	0,5	4	5,75	5,25	15,5	D340301 D01 948				Không an toàn
957	D340301	HHA003845	NGUYỄN YẾN HÀ	1	A00	1	4	5	5,5	15,5	D340301 A00 948	D340404 A00 732	D340202 A00 234	D760101 A00 525	Theo dõi UT 3
958	D340301	THV013360	VŨ THỊ THỦY TIÊN	1	A00	1,5	4	4,5	5,5	15,5	D340301 A00 948	D340101 A00 437	D340404 A00 732	D340202 A00 234	Theo dõi UT 4
959	D340301	HDT020123	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	1	D01	1	3,25	6,5	4,75	15,5	D340301 D01 948	D340101 D01 437	D340404 D01 732		Không an toàn
960	D340301	THV015135	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	1	D01	1,5	3,25	5,75	5	15,5	D340301 D01 948	D340404 D01 732	D340101 D01 437		Không an toàn
961	D340301	TND007062	TOÀN HỒNG HẠNH	1	D01	3,5	3,25	5,5	3,25	15,5	D340301 D01 948	D340101 D01 437	D340404 D01 732	D340202 D01 234	Theo dõi UT 4
962	D340301	YTB002511	VŨ THỊ THÙY CHINH	1	D01	1	2,75	6	5,75	15,5	D340301 D01 948				Không an toàn

Điểm trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán											A00	A01	D1		
											17,00	17,00	17,00		
Tổng số thí sinh trúng tuyển tạm thời vào ngành Kế toán													700		
Tổng chỉ tiêu xét tuyển của ngành Kế toán													700		
Lưu ý:															
- Nội dung cột số (5): Số 1 được hiểu là thí sinh đang được xét nguyện vọng UT1, Số 2 được hiểu là thứ hạng của thí sinh tại nguyện vọng UT1 vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đó và được xét đến nguyện vọng UT2, tương tự như vậy với số 3 và số 4.															
- Nội dung cột số (12): Thứ hạng của các thí sinh đang nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của ngành tại các nguyện vọng ưu tiên chỉ mang tính chất tham khảo.															
Thứ tự (Xếp hạng) (1)	Mã ngành (Ngành KT) (2)	Số Báo danh (3)	Họ và tên thí sinh (4)	UT được xét (5)	Tổ hợp môn (6)	Điểm ưu tiên (7)	Môn 1 (8)	Môn 2 (9)	Môn 3 (10)	Tổng điểm (11)	Ngành ĐK nguyện vọng ưu tiên (12)				Ghi chú
											UT1 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT2 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT3 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	UT4 (Mã ngành/Tổ hợp /xếp hạng)	
963	D340301	HHA014977	NGUYỄN LỢI TRINH	1	D01	0,5	2,75	5,75	6,5	15,5	D340301 D01 948	D340404 D01 732	D340101 D01 437	D340202 D01 234	Theo dõi UT 4
964	D340301	TND018017	NGUYỄN HỒNG NGỌC	1	D01	3,5	2,5	4,25	5,25	15,5	D340301 D01 948				Không an toàn
965	D340301	BKA007548	NGUYỄN KHÁNH LINH	1	D01	0	5,5	4,5	5,25	15,25	D340301 D01 964	D760101 D01 546	D340404 D01 759	D340101 D01 446	Không an toàn
966	D340301	TND017610	NGUYỄN THỦY NGÂN	1	D01	1,5	5	5,75	3	15,25	D340301 D01 964	D340101 D01 446			Không an toàn
967	D340301	SPH018925	PHẠM VĂN TÙNG	1	A00	1	4,75	5	4,5	15,25	D340301 A00 964	D340101 A00 446	D340202 A00 266		Theo dõi UT 3
968	D340301	TLA013364	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	1	D01	0	4	5,75	5,5	15,25	D340301 D01 964	D340101 D01 446	D340202 D01 266		Theo dõi UT 3
969	D340301	THP013663	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	1	D01	0	3,5	6,25	5,5	15,25	D340301 D01 964	D340202 D01 266			Theo dõi UT 2
970	D340301	TLA000084	TRẦN THU AN	1	D01	0	3,25	6,25	5,75	15,25	D340301 D01 964	D340101 D01 446	D340404 D01 759	D340202 D01 266	Theo dõi UT 4
971	D340301	TTB006825	PHẠM THỊ TRANG	1	D01	1,5	3	6	4,75	15,25	D340301 D01 964	D340404 D01 759	D340101 D01 446	D760101 D01 546	Không an toàn
972	D340301	TQU002215	ĐỖ THỊ HUỆ	1	D01	1,5	2,75	7	4	15,25	D340301 D01 964	D340101 D01 446			Không an toàn
973	D340301	TLA007612	BÙI THẢO LINH	1	A00	0	4,5	5,75	4,75	15	D340301 A00 972	D340404 A00 771	D340101 A00 458	D340202 A00 285	Theo dõi UT 4
974	D340301	SPH005423	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	1	D01	1	3,5	6,5	4	15	D340301 D01 972	D340101 D01 458	D340404 D01 771	D340202 D01 285	Theo dõi UT 4

***LƯU Ý:** Theo quy định, thí sinh chỉ được đăng ký và nộp hồ sơ ĐKXT vào một địa điểm đào tạo tại Hà Nội - DLX hoặc Cơ sở Sơn Tây - DLT. Vì vậy, những thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cả hai địa điểm đào tạo trên cùng một phiếu đăng ký, nếu có nhu cầu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển từ Cơ sở Hà Nội - DLX sang Cơ sở Sơn Tây - DLT đến phòng tuyển sinh của Trường: Tầng 2 Nhà G - Trường ĐH Lao động - Xã Hội - Số 43 Trần Duy Hưng - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội để làm thủ tục thay đổi phiếu đăng ký xét tuyển (không cần rút hồ sơ ĐKXT).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Hà Xuân Hùng

